

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số ngày/...../..... của)



CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314524981 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/07/2017, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 10/10/2024)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

Trụ sở chính: Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 5411 1557

Fax: (84 28) 5411 1667

Website: www.asiagroup-vn.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Trụ sở chính: Lầu 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Nguyễn Bảo Tùng - Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG

Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật

Điện thoại: (84-28) 5411 1557

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	15
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty.....	17
4. Danh sách cổ đông.....	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của công ty đại chúng	24
6. Hoạt động kinh doanh	28
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	33
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	35
9. Chính sách đối với người lao động.....	36
10. Chính sách cổ tức	39
11. Tình hình tài chính.....	39
12. Tài sản	44
13. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024	46
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	47
15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.....	47
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	47
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	47
1. Hội đồng Quản trị.....	47
2. Ban Kiểm soát	54
3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	57
4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan	60
5. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty	74
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan	74
IV. PHỤ LỤC	79

CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban Kiểm soát
Công ty/ AIG/ Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
Tập đoàn	Công ty và các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông của AIG
Điều lệ	Điều lệ của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
ĐVT	Đơn vị tính
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
TGD	Tổng Giám đốc
Tổ chức tư vấn, Vietcap	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
GCN ĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Phòng ĐKKD – Sở KH-ĐT Tp.HCM	Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh


[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Giới thiệu chung

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG
Tên Tiếng Anh:	AIG Asia Ingredients Corporation
Tên viết tắt:	
Mã chứng khoán:	AIG
Trụ sở:	Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	+84 28 5411 1557
Fax:	+84 28 5411 1667
Website:	www.asiagroup-vn.com
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	số 0314524981 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/07/2017, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 10/10/2024
Vốn điều lệ đăng ký:	1.706.012.980.000 đồng (Một ngàn bảy trăm lẻ sáu tỷ, không trăm mười hai triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	1.706.012.980.000 đồng (Một ngàn bảy trăm lẻ sáu tỷ, không trăm mười hai triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng)
Logo:	 ASIA INGREDIENTS GROUP YOUR TRUE PARTNER
Người đại diện theo pháp luật:	Nguyễn Bảo Tùng - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ngày trở thành công ty đại chúng:	Ngày 26/06/2019.
Ngành nghề kinh doanh:	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống vi tính; Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

• **Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:**

- Tên chứng khoán: cổ phiếu Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: AIG
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 170.601.298 cổ phiếu, trong đó:
 - 170.601.298 cổ phiếu đang lưu hành
 - 0 cổ phiếu quỹ
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nước ngoài:

Tuân thủ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Ngày 13/6/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 3737/UBCK-PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại (theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/8/2024 – ngày chốt danh sách cổ đông để đăng ký giao dịch Upcom và đăng ký lưu ký tại VSDC) là 44,56% vốn điều lệ, tương ứng với tỷ lệ 44,56% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

• **Quá trình hình thành và phát triển**

Năm	Cột mốc quan trọng
2017	<p>Công ty cổ phần nguyên liệu Á Châu AIG được thành lập (với tên gọi Công ty cổ phần Đầu tư GIG) vào ngày 19/07/2017 dưới hình thức công ty cổ phần, với số vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là hoạt động tư vấn quản lý.</p> <p>Cuối năm này, công ty đổi tên thành Công ty cổ phần nguyên liệu Á Châu AIG.</p>
2018	<p>Ngày 27/07/2018, PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG có trụ sở đặt tại Đức đã đầu tư bằng việc mua 8.000.000 cổ phần AIG.</p> <p>Ngày 31/08/2018, VFPHK Holdings Limited có trụ sở đặt tại Hong Kong đầu tư vào AIG bằng việc mua 8.000.000 cổ phần AIG.</p> <p>Tháng 8/2018, Trung tâm nghiên cứu – phát triển (Innovation Center) bắt đầu hoạt động tại Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu. Trung tâm hoạt động với chức năng cung cấp giải pháp, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng/ hoàn thiện công thức, tư vấn quy trình sản xuất sản phẩm, phát triển thực nghiệm, là cầu nối</p>

Năm	Cột mốc quan trọng
	<p>giữa sản phẩm cung cấp bởi nhà cung cấp/ các công ty trong Tập đoàn và nhu cầu của khách hàng.</p> <p>Năm 2018, Thực hiện hàng loạt các thương vụ M&A bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngày 16/11/2018, sở hữu 64,01% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn (gọi tắt là “AFI”) • Ngày 16/11/2018, sở hữu 73,42% Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (gọi tắt là “ACP”) • Ngày 28/11/2018, sở hữu 96,34% Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu (gọi tắt là “ACC”) • Ngày 15/11/2018, sở hữu 76,96 % Công ty Cổ phần APIS (gọi tắt là “APIS”)
<p>2019</p>	<p>Ngày 02/01/2019, Công ty sở hữu 65,00% cổ phần Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (gọi tắt là “AHS”)</p> <p>Công ty được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xác nhận Công ty chính thức trở thành Công Ty Đại Chúng vào ngày 26/06/2019.</p> <p>Ngày 02/08/2019, VFPHK Holdings Limited tiếp tục mua thêm và nâng số lượng cổ phần sở hữu lên thành 17.100.000 cổ phần và trở thành cổ đông lớn của AIG.</p> <p>Ngày 17/09/2019, PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG tiếp tục mua thêm 2.000.000 cổ phần và trở thành cổ đông lớn của AIG</p>
<p>2020</p>	<p>Ngày 19/8/2020, Công ty cổ phần nguyên liệu Á Châu Sài Gòn (AFI) đã chính thức vận hành tháp sấy giai đoạn 2 để sản xuất sản phẩm bột kem thương mại. Đây là hệ thống sử dụng công nghệ sấy phun tiên tiến với thiết bị hoàn toàn tự động, khép kín, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt ở mức cao nhất (như dòng sản phẩm sử dụng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ) cho thị trường nội địa và quốc tế.</p> <p>Tháng 10/2020: hoàn thành giai đoạn 2 và khánh thành nhà máy Glucose Syrup tại Công ty cổ phần Á Châu Hoa Sơn (gọi tắt là “AHS”) nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu địa phương dồi dào sẵn có và những lợi ích từ chính sách ưu đãi cho hoạt động sản xuất sử dụng nông sản địa phương tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.</p>
<p>2021</p>	<p>Ngày 22/4/2021, All Ingredients PTE. LTD. có trụ sở đặt tại Singapore đã mua 13.803.957 cổ phần tại AIG và trở thành cổ đông lớn của Công ty.</p> <p>Ngày 25/05/2021, PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG đã tiếp tục đầu tư và sở hữu 16.108.704 cổ phần AIG.</p> <p>Tổng cục Hải quan ban hành quyết định số 1743/QĐ-TCHQ vào ngày 16/06/2021 về việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên đối với Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu (gọi tắt là “ACC”), đánh dấu bước phát triển lớn của ACC. Việc được áp dụng chế độ ưu tiên giúp giảm thiểu các thủ tục hành chính/ đơn giản hóa quy trình, tiết kiệm thời gian giao nhận, lưu kho hàng hóa, được ưu tiên tiếp cận thông tin và trao đổi với các cơ quan Hải quan, ... mang lại lợi ích về quản lý dòng tiền,</p>

Năm	Cột mốc quan trọng
	<p>cắt giảm đáng kể chi phí logistic, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa của công ty.</p> <p>Tháng 8/2021, ACC triển khai dự án xây dựng Kho Vận Á Châu số 1 tại KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương trên khu đất có diện tích hơn 16.000 m2, nhằm bổ sung phần kho để tiếp nhận, cung ứng và phân phối hàng hóa</p> <p>Tháng 11/2021, Để đáp ứng nhu cầu mở rộng thị phần cung ứng nguyên liệu pha chế đồ uống & làm bánh chọn lọc cho hệ thống và các cửa hàng cà phê, trà sữa, teahouse và bakery, cũng như để cung cấp các sản phẩm có tính ổn định cao và chất lượng đảm bảo, nhà máy APIS 2 đã được hoàn thiện. Hiện tại, quy mô nhà xưởng của APIS đã được nâng cấp với tổng diện tích kho và nhà xưởng hơn 7.000 m2, được chia thành 3 phân xưởng với 8 dây chuyền sản xuất.</p>
2022	<p>Tháng 6/2022, ACP đã khởi công xây dựng tháp sấy bột sữa dừa nhằm hướng đến 2 dòng sản phẩm chính dựa trên nhu cầu của thị trường là Vegan - Kosher, Organic – Kosher. Việc xây dựng tháp sấy giúp ACP sử dụng nguồn nguyên liệu tại địa phương đã giảm được chi phí logistic và đáp ứng được các yêu cầu sản xuất theo tiêu chuẩn nên trên với tỷ lệ thu hồi cao, tỷ lệ nhiễm vi sinh thấp, thành phẩm đạt chất lượng cao hơn.</p>
2023	<p>Tháng 9/2023, Thành lập Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet có trụ sở chính tại Long An, chuyên sản xuất, bán buôn các sản phẩm nông sản và AIG chiếm 98% vốn điều lệ</p> <p>Ngày 31/10/2023, MGCA Foodco PTE. LTD. có trụ sở đặt tại Singapore đã mua 29.000.000 cổ phần tại AIG và trở thành cổ đông lớn của Công ty.</p>
2024	<p>Tháng 2/2024, Thành lập Công ty Cổ phần Asia Specialty Ingredients có trụ sở chính tại Hưng Yên, chuyên sản xuất, bán buôn hương liệu và AIG chiếm 83% vốn điều lệ.</p> <p>Tháng 4/2024, Công ty nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn lên 99,995% vốn điều lệ.</p> <p>Tháng 7/2024, Công ty sở hữu tổng cộng 44.5% vốn điều lệ và là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C.</p> <p>Tháng 7/2024, MGCA Foodco Pte. Ltd. nâng số cổ phần sở hữu tại Công ty lên 49.472.156 cổ phần, chiếm 28,999% vốn điều lệ</p> <p>Tháng 7/2024, VFPHK Holdings Limited giảm số cổ phần sở hữu tại Công ty còn 6.863.922 cổ phần, chiếm 4,023% vốn điều lệ và không còn là cổ đông lớn của Công ty.</p> <p>Tháng 7/2024, Penm IV Germany Gmbh & Co. Kg giảm số cổ phần sở hữu tại Công ty còn 5.872.626 cổ phần, chiếm 3,442% vốn điều lệ và không còn là cổ đông lớn của Công ty.</p>

Nguồn: Công ty AIG

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Chi tiết các đợt tăng vốn:

Quá trình góp vốn, tăng vốn điều lệ:

Công ty được thành lập 19/07/2017 với mức vốn điều lệ đăng ký là 18.000.000.000 đồng và có 5 cổ đông sáng lập.

Sau 04 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 1.706.012.980.000 đồng. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

STT	Ngày hoàn thành đợt phát hành/tăng vốn	Vốn điều lệ trước tăng vốn (đồng)	Vốn điều lệ thay đổi (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Lý do thay đổi	Lần thay đổi, ngày cấp, nơi cấp GCN ĐKDN
0	19/7/2017	-	18.000.000.000	18.000.000.000	Các cổ đông sáng lập góp vốn thành lập công ty	GCN ĐKDN đăng ký lần đầu ngày 19/07/2017 do Phòng ĐKKD – Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp
1	13/2/2018	18.000.000.000	1.376.951.760.000	1.394.951.760.000	Tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và riêng lẻ cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài	GCN ĐKDN thay đổi lần thứ 02 ngày 13/02/2018 do Phòng ĐKKD – Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp
2	08/5/2018	1.394.951.760.000	92.616.210.000	1.487.567.970.000	Tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	GCN ĐKDN đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 08/05/2018 do Phòng ĐKKD – Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG



3	02/8/2018	1.487.567.970.000	60.000.000.000	1.547.567.970.000	Tăng vốn điều lệ theo hình thức riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài	GCN DKDN đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 02/08/2018 do Phòng ĐKKD – Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp
4	22/11/2018	1.547.567.970.000	158.445.010.000	1.706.012.980.000	Tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và riêng lẻ cho nhà đầu tư trong nước	GCN DKDN đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22/11/2018 do Phòng ĐKKD – Sở KH-ĐT Tp.HCM cấp

Ý kiến kiểm toán về tình hình thay đổi vốn cổ phần:

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 04/12/2018 về kiểm toán “Báo cáo tình hình góp vốn cổ phần vào ngày 17/11/2018 và cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 17/11/2018”, như sau: “*Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình vốn cổ phần của Công ty vào ngày 17/11/2018 và những thay đổi của vốn cổ phần cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 17/11/2018 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần*”.

❖ Chi tiết các đợt tăng vốn:

➤ Đợt tăng vốn đợt 1: Tăng vốn từ 18.000.000.000 đồng lên 1.394.951.760.000 đồng

- Căn cứ pháp lý:
 - Căn cứ pháp lý để thay đổi đăng ký kinh doanh:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/02/2018 thông qua về việc tăng vốn điều lệ
 - Cơ sở pháp lý khác:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2017 thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 13/02/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 137.695.176 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Số vốn góp thêm: 1.376.951.760.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 1.394.951.760.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.
- Số lượng cổ đông góp vốn: 23 nhà đầu tư (trong đó 02 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu)
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Mục đích và phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động nhằm tăng năng lực tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động theo kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty. Đầu tư vào một số dự án sắp tới của Công ty theo kế hoạch đầu tư.
- Ngày hoàn thành việc góp vốn: 01/02/2018
- Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	AIG mua 18.124.858 cổ phần ACC với giá 37.000 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	670.619.746.000	
2	AIG mua 7.270.000 cổ phần AFI với giá 65.200 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	474.004.000.000	
3	AIG mua 9.040.000 cổ phần ACP với giá 25.700 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	232.328.000.000	
	Tổng cộng	1.376.951.746.000	Số tiền đã được sử dụng hết

➤ **Đợt tăng vốn đợt 2: Tăng vốn từ 1.394.951.760.000 đồng lên 1.487.567.970.000 đồng**

- Căn cứ pháp lý:
 - Căn cứ pháp lý để thay đổi đăng ký kinh doanh:
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2018 thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ.
 - Cơ sở pháp lý khác:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 08/05/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp.

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 9.261.621 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Số vốn góp thêm: 92.616.210.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 1.487.567.970.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông góp vốn: 13 nhà đầu tư (trong đó 11 cổ đông từ chối mua cổ phần và chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho các cổ đông còn lại, có 13 cổ đông đăng ký mua cổ phần)
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Mục đích và phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các mục đích đầu tư, mua cổ phần/ phần vốn góp để sở hữu các công ty liên quan đến dự án, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngày hoàn thành việc góp vốn: 18/04/2018
- Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	AIG mua 330.276 cổ phần ACC với giá 37.000 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	12.220.212.000	
2	AIG mua 60.000 cổ phần AFI với giá 65.200 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	3.912.000.000	
3	AIG mua 20.000 cổ phần ACP với giá 25.700 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	514.000.000	
4	AIG mua 3.038.800 cổ phần APIS với giá 25.000 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	75.970.000.000	
	Tổng cộng	92.616.212.000	Số tiền đã được sử dụng hết

➤ **Đợt tăng vốn đợt 3: Tăng vốn từ 1.487.567.970.000 đồng lên 1.547.567.970.000 đồng**

- Căn cứ pháp lý:
 - Căn cứ pháp lý để thay đổi đăng ký kinh doanh:
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/07/2018 thông qua việc tăng vốn điều lệ.

- Cơ sở pháp lý khác:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2018 thông qua phương án chào bán riêng lẻ.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 02/08/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 6.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 39.000 đồng/cổ phần
- Số vốn góp thêm: 60.000.000.000 đồng
- Tổng giá trị cổ phần phát hành: 234.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 1.547.567.970.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư mới
- Số lượng cổ đông góp vốn: 01 nhà đầu tư nước ngoài
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Mục đích và phương án sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn lưu động nhằm tăng năng lực tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động theo kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty. Đầu tư vào một số dự án sắp tới của Công ty theo kế hoạch đầu tư.
- Ngày hoàn thành việc góp vốn: 27/07/2018
- Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	AIG mua phần vốn góp Công ty AFC của Công Ty AFI	37.900.000.000	
2	AIG mua 2.166.214 cổ phần ACC với giá 58.968 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	127.737.287.825	
3	Chuyển tiền đặt cọc mua Cổ phần AHS cho cổ đông Nguyễn Viết Hùng	25.000.000.000	
4	AIG mua 120.000 cổ phần APIS với giá 50.000 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	6.000.000.000	
5	AIG mua 1.510.000 cổ phần tại APIS với giá 25.000 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	37.750.000.000 (*)	
	Tổng cộng	234.387.287.825	Số tiền đã được sử dụng hết

(*) Ghi chú: Số chênh lệch 387.287.825 đồng được dùng từ Vốn góp ban đầu của Công ty.

➤ **Đợt tăng vốn đợt 4: Tăng vốn từ 1.547.567.970.000 đồng lên 1.706.012.980.000 đồng.**

- Căn cứ pháp lý:
 - Căn cứ pháp lý để thay đổi đăng ký kinh doanh:
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/11/2018 thông qua việc tăng vốn điều lệ.
 - Cơ sở pháp lý khác:
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2018 thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22/11/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 15.844.501 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Số vốn góp thêm: 158.445.010.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 1.706.012.980.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài
- Số lượng cổ đông góp vốn: 14 nhà đầu tư
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền
- Mục đích và phương án sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động nhằm tăng năng lực tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động theo kế hoạch phát triển dài hạn của công ty. Đầu tư vào một số dự án sắp tới của công ty theo kế hoạch đầu tư.
- Ngày hoàn thành việc góp vốn: 17/11/2018
- Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	AIG mua 3.155.284 cổ phần ACC với giá 37.000 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	116.745.508.000	
2	AIG mua 505.000 cổ phần AFI với giá 65.200 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	32.926.000.000	
3	AIG mua 30.000 cổ phần ACP với giá 25.700 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	771.000.000	
4	AIG mua 320.100 cổ phần APIS với giá 25.000 đồng/cổ phần (mua nhiều lần)	8.002.500.000	
	Tổng cộng	158.445.008.000	Số tiền đã được sử dụng hết

Ý kiến kiểm toán tình hình sử dụng vốn đợt 4:

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 10/08/2022 về “Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 15.844.501 cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư trong nước và cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 1.547.567.970.000 VND lên 1.706.012.980.000 VND”, như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thuyết minh số I – Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 15.844.501 cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư trong nước và cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 1.547.567.970.000 VND lên 1.706.012.980.000 VND”.

Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:

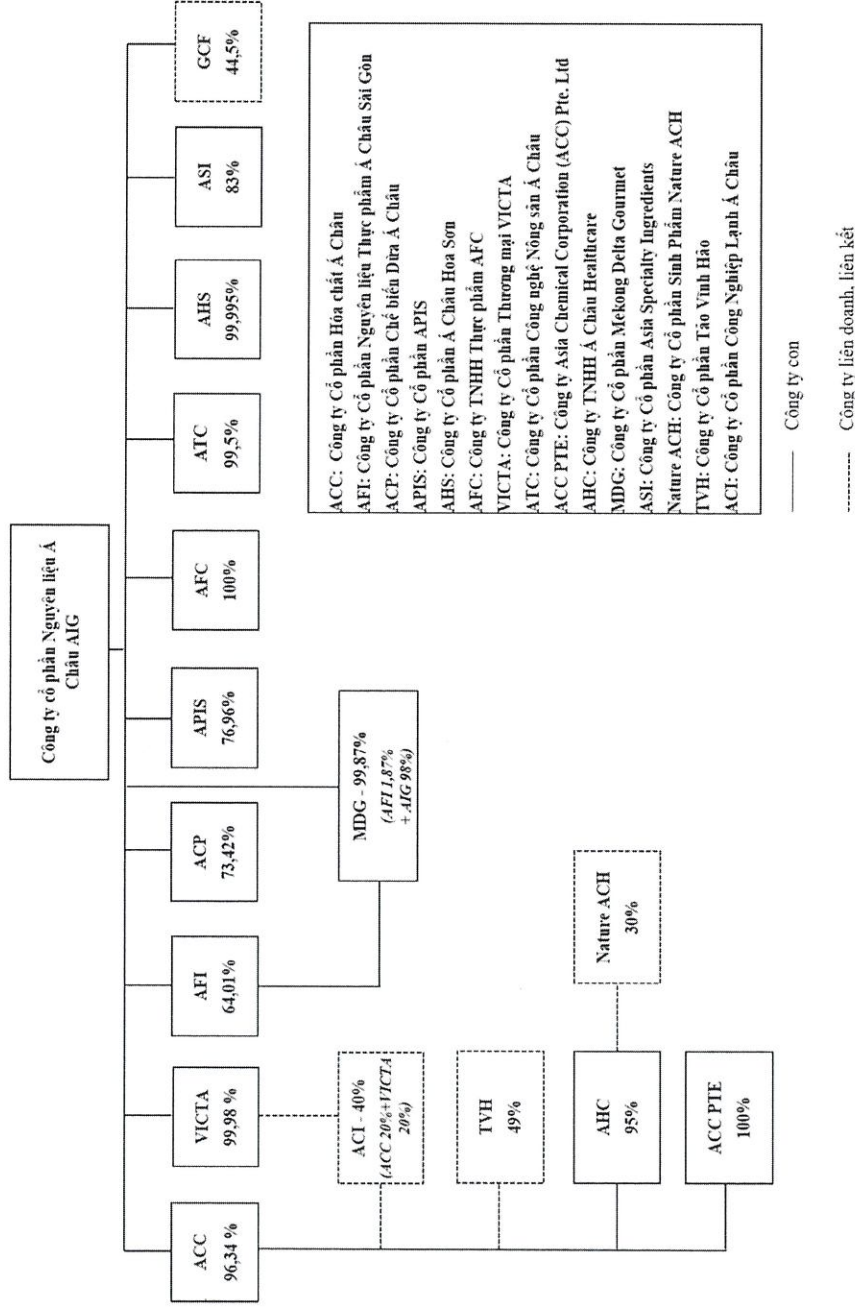
- Ngày công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: Công ty cổ phần Nguyễn Liệu Á Châu AIG được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng căn cứ theo Công văn số 4016/UBCK-GSDC ngày 26/6/2019 về việc đăng ký công ty đại chúng.
- Thông tin cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng:
 - Số lượng cổ đông: 105 cổ đông
 - Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 102 cổ đông
 - Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 48.643.620 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ 28,51% Vốn điều lệ).

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty được trình bày trong sơ đồ dưới đây:

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty



— Công ty con

----- Công ty liên doanh, liên kết

Tại ngày 31/08/2024, Công ty có mười (10) công ty con trực tiếp, hai (2) công ty con gián tiếp, một (1) công ty liên doanh gián tiếp, một (1) công ty liên kết trực tiếp và hai (2) công ty liên kết gián tiếp – có thông tin chính như sau (Thông tin chi tiết tại mục 5 ở dưới):

STT	Mối quan hệ	Tên công ty	Địa chỉ
1	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu (“ACC”)	Lô K4B, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, Đường số 4, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần Thương mại VICTA (“VICTA”)	Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương mại Nam, Khu Chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn (“AFI”)	Lô C-9E-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
4	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (“ACP”)	Lô EI-2, EI-3, EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long - Giai đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre
5	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet (“MDG”)	Lô C2, Đường Dọc 2, KCN Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
6	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần APIS (“APIS”)	Số 18A-18B VSIP II-A, Đường số 27, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
7	Công ty con trực tiếp	Công ty TNHH Thực phẩm AFC (“AFC”)	Lô C-9F-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
8	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu (“ATC”)	Lô L, Đường Đ.20, KCN Châu Đức, Thôn Hữu Phước, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
9	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (“AHS”)	Xóm 12, Xã Hoa Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An
10	Công ty con trực tiếp	Công ty Cổ phần Asia Specialty Ingredients (“ASI”)	Thôn Chi Long, Xã Ngọc Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
11	Công ty con gián tiếp	Công ty TNHH Á Châu Healthcare (“AHC”)	Số 01, đường 4A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

12	Công ty con gián tiếp	Công ty Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd (“ACC PTE”)	160 Robinson Rd, #26-04 SBF Center, Singapore 068914
13	Công ty liên doanh gián tiếp	Công ty Cổ phần Sinh Phẩm Nature ACH (“Nature ACH”)	Số 19, Đường 18, Khu phố 3, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
14	Công ty liên kết trực tiếp	Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C (“GCF”)	Lô V-2E, Đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai
15	Công ty liên kết gián tiếp	Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo (“TVH”)	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận
16	Công ty liên kết gián tiếp	Công ty Cổ phần Công Nghiệp Lạnh Á Châu (“ACI”)	Lô 3C-6, Đường số 12, KCN Long Hậu 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

Nguồn: Công ty AIG

Trụ sở chính và chi nhánh:

- Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu, có trụ sở chính tại địa chỉ: Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngoài ra, Công ty có Chi nhánh Hưng Yên - Công ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG tại địa chỉ: Lô CN3, Khu công nghiệp Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên.

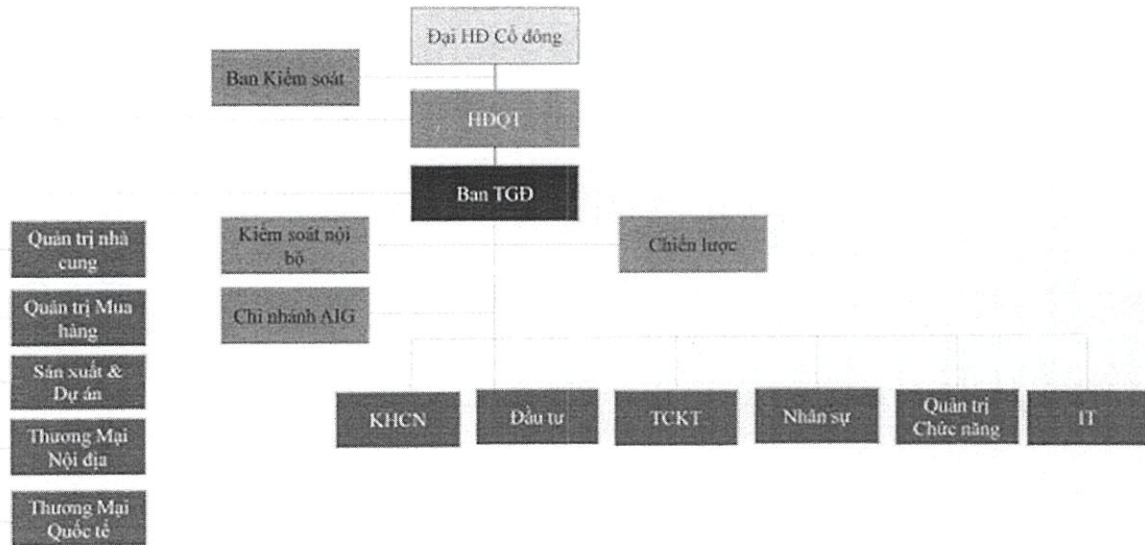
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG được hoạt động theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty AIG

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty hiện có 06 thành viên.

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan có thẩm quyền thay mặt Đại hội đồng Cổ đông giám sát tất cả các hoạt động và công việc kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát hiện có 3 thành viên. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm và Tổng Giám đốc có thể được tái bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Nghĩa vụ của Tổng Giám đốc bao gồm việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các quyết định của Hội đồng Quản trị; tổ chức và điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty phù hợp với các cơ cấu và thông lệ quản lý hiện đại.

Chức năng, nhiệm vụ chính của các phòng ban:

Ban chiến lược

- Tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, tìm kiếm, phân tích các cơ hội đầu tư tài chính trên thị trường chứng khoán, tài chính, M&A cho Tập đoàn, công ty con, công ty liên kết ... Phân tích các cơ hội góp vốn, thoái vốn của Tập đoàn và các công ty con, cơ hội mua cổ phiếu quỹ của Tập đoàn;

- Xác định các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại và trong tương lai của Tập đoàn, góp phần thiết lập định hướng phát triển của Tập đoàn. Hoạt động này gắn liền với nhiệm vụ chiến lược của AIG trong dài hạn với tầm nhìn rõ ràng trong tương lai và được xây dựng với sự đồng thuận cao của các nhà quản lý cấp cao, của cả các đối tác và các cổ đông;
- Thiết lập các mục tiêu chiến lược cho tập đoàn, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên.

Ban Quản trị nhà cung

- Quản trị và quản lý danh mục nhà cung cấp cho Tập đoàn và các công ty thành viên nhằm đảm bảo nền tảng chuỗi cung ứng, duy trì lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng bền vững;
- Giám sát, đánh giá định kì danh mục nhà cung cấp chiến lược của Tập đoàn;
- Hướng dẫn Công ty thành viên trong hoạt động quản lý nhà cung cấp.

Phòng Quản trị mua hàng

- Đồng hành cùng các công ty thành viên: tư vấn, định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến các Nguyên vật liệu chính cho Sản Xuất, bao gồm: Chiến lược mua hàng, Giá Cả mua, Sản Lượng mua, Phát triển và chọn lựa nhà Cung, chiến lược Quan hệ Nhà Cung, Dự Báo Thị trường, chiến lược Phát triển Vùng Nguyên liệu.

Khởi sản xuất và dự án

- Quản trị Sản xuất
 - Quản trị chung chức năng sản xuất, kỹ thuật bảo trì và dự án của các Công ty sản xuất trong tập đoàn AIG;
 - Giám sát các chỉ tiêu sản xuất của các Công ty sản xuất trong tập đoàn AIG;
 - Hoạt động Đầu tư;
 - Tham gia vào hoạt động nghiên cứu đầu tư, thực hiện đầu tư dự án mới của AIG;
 - Đánh giá, tiếp nhận chuyển giao các dự án sản xuất từ phòng đầu tư sau khi hoàn thành.
- Dự án
 - Quản trị, quản lý tất cả các Dự Án của các công ty thành viên hoặc của AIG nhằm đảm bảo hiệu quả, chất lượng, tiến độ, ngân sách của Dự Án, đáp ứng các yêu cầu đề ra của AIG;
 - Thẩm định, trình đề xuất phê duyệt chủ trương thực hiện 1 dự án của các công ty thành viên hoặc của AIG.

Khởi Thương mại Nội địa

- Xây dựng và thực hiện các chiến lược thương mại phù hợp với các mục tiêu của Tập đoàn nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng;
- Thực hiện nghiên cứu và phân tích thị trường để lập kế hoạch kinh doanh chi tiết về các cơ hội thương mại (mở rộng, phát triển kinh doanh, v.v.) cũng như để hiểu các nguy cơ;
- Thiết kế và triển khai các chiến lược bán hàng và thu hút khách hàng mới; Phối hợp với tiếp thị để phát triển các kế hoạch quảng cáo, tiếp thị và quảng bá thương hiệu sản phẩm;
- Cộng tác và điều phối các chức năng (Thương Mại & Kinh doanh);
- Giám sát hiệu suất của các hoạt động thương mại bằng cách sử dụng các KPIs và báo cáo Power BI;

- Báo cáo định kỳ (hàng tháng) và đột xuất về hoạt động Thương mại cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn.

Khối thương mại Quốc tế:

- Hoạch định, quản lý hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch ngân sách và giám sát hoạt động hàng năm cho Khối kinh doanh phù hợp với kế hoạch hoạt động hàng năm của Công ty.
- Phân tích, xây dựng, thực hiện tất cả các hoạt động bán hàng và tiếp thị nhằm đảm bảo các mục tiêu kinh doanh
- Theo dõi, cập nhật thông tin về thị trường, khách hàng và đối thủ để kịp thời đưa ra chiến lược về chính sách bán hàng và tiếp thị, chăm sóc khách hàng
- Tham gia các sự kiện, hội chợ Kinh doanh Quốc tế nhằm cập nhật xu hướng thế giới, kết nối với khách hàng tiềm năng và nâng cao hình ảnh Công ty trên thị trường quốc tế
- Hoạch định và triển khai các chiến dịch tiếp thị và bán hàng hiệu quả, sáng tạo để đảm bảo đáp ứng năng lực sản xuất của các Công ty thành viên (ACP, AFI, AHS...) theo kế hoạch ngắn hạn và dài hạn.
- Phát triển và duy trì đàm phán với các đối tác phân phối quốc tế.
- Phân tích, dự báo thị trường tiềm năng và đề xuất đầu tư, mở rộng các chi nhánh, văn phòng đại diện trên thế giới nhằm tối đa hóa cơ hội kinh doanh theo định hướng phát triển của Tập đoàn.
- Định hướng chiến lược các nhu cầu, dự án phát triển sản phẩm mới, đầu tư mới
- Phân tích và đánh giá độ lớn thị trường, yêu cầu các Công ty, Phòng ban liên quan thực hiện và cung cấp các sản phẩm nghiên cứu thử nghiệm, mức độ khả thi của dự án làm cơ sở để quyết định đề xuất đầu tư phát triển sản phẩm mới.

Ban Kiểm soát Nội bộ

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc các biện pháp tuân thủ, các văn bản định chế và thực hiện đánh giá hiệu quả. Chủ động đề xuất sửa đổi các văn bản định chế cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ
- Tổ chức thực hiện, giám sát, cải tiến và tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc về các vấn đề liên quan đến kiểm soát nội bộ, quản lý và kiểm soát rủi ro trong Công ty.
- Thiết lập một cơ chế kiểm soát và liên tục đánh giá và nhận diện các rủi ro tiềm ẩn xuất hiện từ các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty và đề xuất các giải pháp thông qua cơ chế kiểm soát.
- Tài liệu hóa các chính sách, quy chế, quy định, và quy trình về kiểm soát nội bộ và truyền đạt đến tất cả nhân viên.
- Xây dựng và cải tiến khung quản trị rủi ro; Xây dựng, triển khai, theo dõi và cải tiến các chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý rủi ro, đảm bảo Chính sách quản trị rủi ro được tuân thủ.
- Tổ chức thực hiện và hoàn thiện Hệ thống kiểm soát tuân thủ, bao gồm nhưng không giới hạn việc kiểm soát tuân thủ liên quan hệ thống tài liệu nội bộ, Bộ quy tắc ứng xử Nội quy lao động của Công ty.

Phòng Khoa học và Công nghệ

- Phòng Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cho các hoạt động liên quan đến phát triển sản phẩm mới và công nghệ mới của tập đoàn. Hội đồng chịu trách nhiệm liên kết với các Viện Nghiên cứu/Trường Đại học và các Trung tâm R&D của nhà cung cấp để cập nhật những xu hướng mới và công nghệ mới;
- Chịu trách nhiệm xây dựng và giám sát các kế hoạch nghiên cứu và phát triển cho Trung tâm Innovation và các bộ phận R&D của các công ty thành viên, đảm bảo các dự án được hoàn thành đúng thời hạn và trong ngân sách, phù hợp với kế hoạch và lộ trình chiến lược của Tập đoàn;
- Khám phá các công nghệ và phương pháp khoa học mới, và xác định khả năng ứng dụng của chúng, đồng thời bám sát các sản phẩm cạnh tranh và tiến bộ công nghệ;
- Trình bày các Sản phẩm mới và quy trình phát triển sản phẩm - hỗ trợ thiết lập các ưu tiên của dự án và chịu trách nhiệm phân bổ nguồn lực R&D;
- Phối hợp chặt chẽ với các Khối hoặc dự án (công ty) có nhu cầu để đảm bảo sự liên kết và ưu tiên xung quanh lộ trình, quản lý danh mục đầu tư và ngân sách. Khám phá những khoảng cách biệt trong tổ chức và công nghệ và chuẩn bị kế hoạch để giải quyết các khoảng cách biệt đó.

Phòng Đầu tư

- Xây dựng chiến lược đầu tư phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn; Xây dựng quy trình và thủ tục đầu tư hiệu quả;
- Xây dựng danh mục, kế hoạch đầu tư và quản lý, giám sát quá trình đầu tư;
- Tổ chức triển khai thực hiện và giám sát toàn bộ hoạt động đầu tư trong và ngoài nước của Tập đoàn;
- Tìm kiếm, phân tích, thẩm định và đề xuất triển khai các dự án, cơ hội đầu tư; Phối hợp chặt chẽ với phân tích đầu tư để đánh giá thông tin tài chính và cơ hội đầu tư;
- Trình bày các cơ hội đầu tư và phân tích liên quan trong các cuộc họp với Ban TGD Tập đoàn.
- Quan hệ Nhà Đầu Tư (IR): Đóng vai trò chủ động trong công tác kết nối với cộng đồng nhà đầu tư, làm cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư đồng thời quảng bá hình ảnh doanh nghiệp.
- Công bố thông tin: Chủ động công bố và minh bạch thông tin về hoạt động của AIG nhằm xây dựng hình ảnh và tạo niềm tin cho cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư trong thị trường Tài chính. Bao gồm các hoạt động sau:
 - Thực hiện các hoạt động Công bố thông tin (CBTT) định kỳ, bất thường được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng riêng cho các Công ty đại chúng/niêm yết;
 - Thực hiện CBTT đối với các hoạt động huy động vốn, niêm yết, mua bán sáp nhập;
 - Kết nối với các Phòng Ban chức năng để thực hiện Báo cáo thường niên.
- Quan hệ cổ đông: Đóng vai trò chủ động trong công tác kết nối với cổ đông nhằm xây dựng niềm tin lâu dài giữa AIG và cổ đông & nhà đầu tư, đối tác. Bao gồm các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động quan hệ cổ đông, đối tác phù hợp với chiến lược Tập đoàn;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tham gia tìm kiếm, kết nối, tổ chức tiếp đón cổ đông, các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, đối tác chiến lược nhằm cung cấp thông tin cũng như ghi nhận phản hồi từ phía các nhà đầu tư.

Phòng Tài chính – Kế Toán

- Hoạt động tài chính, kế toán
 - Giám sát, thẩm định việc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm của công ty thành viên;
 - Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch tài chính;
 - Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán, các quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
- Công tác quản lý nguồn vốn
 - Xây dựng và trình duyệt phương án về thay đổi cơ cấu vốn, điều hoà vốn trong Tập đoàn;
 - Xây dựng kế hoạch huy động vốn dài hạn, trung hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động;
 - Quản lý nguồn vốn và các nguồn lực tài chính của Tập đoàn đề xuất các giải pháp sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
- Phân tích hoạt động kinh doanh
 - Tổng hợp, thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở báo cáo của các Công ty thành viên;
 - Giám sát, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của AIG và các Công ty thành viên;
 - Thực hiện các báo cáo kế toán định kỳ của Tập đoàn và thẩm định báo cáo kế toán của các Công ty thành viên theo quy định của Bộ tài chính, UBCKNN về kế toán – tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành.

Phòng Nhân sự

- Chiến lược nhân sự
 - Xây dựng chiến lược Nhân sự tổng thể (ngắn hạn và dài hạn) cho Tập đoàn;
 - Phối hợp xây dựng chức năng, nhiệm vụ cho các Khối trong Tập đoàn và mô tả công việc cho các vị trí;
 - Tìm kiếm, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên kế thừa cho các vị trí chủ chốt.
- Xây dựng văn hóa Tập đoàn
 - Phối hợp với Ban TGD Tập đoàn xây dựng văn hóa Tập đoàn và thu hẹp văn hóa hiện tại với văn hóa mong muốn; Phối hợp xây dựng Tầm nhìn – Sứ mệnh và các Giá trị cốt lõi của Tập đoàn; Xây dựng hệ thống tự điển năng lực cho Tập đoàn và các công ty;
 - Phối hợp thiết lập hệ thống đánh giá (KPIs) các vị trí trong Tập đoàn và các công ty và triển khai thực hiện;

- Tuyển dụng, Đào tạo và Chính sách phúc lợi
 - Xây dựng các chính sách nhân sự, cơ cấu lương, thưởng, ESOP cho Tập đoàn và các công ty mang tính cạnh tranh và hiệu quả;
 - Điều phối hoạt động Nhân sự cho các Công ty, bao gồm: tuyển dụng, đào tạo, cơ chế lương & phúc lợi, các chính sách Nhân sự và các vấn đề pháp lý lao động.

Khởi Quản trị chức năng

- Quản trị hoạt động vận hành các chức năng: truyền thông, pháp chế, hành chính.
 - Xây dựng chiến lược truyền thông để tạo dựng hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn, sự khác biệt cốt lõi của AIG khi truyền thông;
 - Tham mưu, tư vấn, thực hiện công việc pháp lý cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị chuyên môn của AIG cũng như các Công ty thành viên trong quá trình tổ chức, quản lý và hoạt động đảm bảo việc tuân thủ pháp luật, giảm thiểu rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn.
 - Quản trị tổng thể chức năng hành chính của AIG ở góc độ Tập đoàn nhằm đảm bảo toàn bộ Công ty thành viên và nhân viên được hỗ trợ tốt nhất để hoàn thành công việc, mục tiêu.

Phòng Công nghệ thông tin

- Chịu trách nhiệm phát triển các hệ thống CNTT cần thiết để hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh; Phân tích những thay đổi công nghệ trong môi trường bên ngoài, áp dụng các mô hình CNTT và giải pháp dữ liệu phù hợp để phù hợp với các hoạt động nội bộ và đạt được các mục tiêu tài chính;
- Chịu trách nhiệm sửa đổi hệ thống CNTT; đánh giá xem các giải pháp CNTT nên được phát triển nội bộ hay thuê ngoài; thực hiện phát triển hệ thống, thiết lập, nâng cấp và sửa đổi;
- Chịu trách nhiệm quản lý hàng ngày môi trường CNTT của Tập đoàn; quản lý các tài nguyên như mạng, máy chủ, hệ thống, bảo mật, phương tiện lưu trữ, v.v; xử lý các hoạt động hàng ngày như khởi động/ tắt máy chủ, sắp xếp lịch làm việc, giám sát dịch vụ, ...; quản lý điều tra, quản lý sự cố, xử lý sự cố và bảo trì các hệ thống CNTT.

4. Danh sách cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 05/08/2024:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	104	94.588.637	55,44%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	104	94.588.637	55,44%
2	Nước ngoài	4	76.012.661	44,56%

2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	4	76.012.661	44,56%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	108	170.601.298	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	4	129.467.668	75,89%
2	Cổ đông khác	104	41.133.630	24,11%
	Tổng cộng	108	170.601.298	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/08/2024 của Công ty AIG

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty (tên, địa chỉ):

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ
1	Nguyễn Thiên Trúc	A5-29, Mỹ Phú 1B, Khu Mỹ Phú 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
2	MGCA Foodco Pte. Ltd.	8 Marina View, #14-03 Asia Square Tower 1, Singapore (018960)
3	Nguyễn Bảo Tùng	Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
4	All Ingredients PTE. LTD.	80 Raffles Place, #30-20, UOB Plaza, Singapore

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/08/2024 của Công ty AIG

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ: không có.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của công ty đại chúng

- Công ty mẹ của Công ty: Không có

- Danh sách công ty con của Công ty:

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh (chính)	Vốn điều lệ (tr.đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1	Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu	09/04/2007	0304918352	Lô K4B, KCN Lê Minh Xuân, Đường số 4, X. Lê Minh Xuân, H. Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều ngành công nghiệp (thực phẩm và nước giải khát, sản phẩm từ sữa, thủy sản, dược phẩm và bánh kẹo)	246.799	96,34	96,34

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh (chính)	Vốn điều lệ (tr.đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
2	Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn	07/05/2008	3700916876	Lô C-9E-CN, KCN Mỹ Phước 3, P. Thới Hòa, Tp. Bến Cát, Bình Dương	Sản xuất thực phẩm, các sản phẩm kem béo thực vật và các loại nguyên liệu thực phẩm khác	122.400	64,01	64,01
3	Công ty Cổ phần Thương mại VICTA	07/09/2015	0313428499	Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương mại Nam, Khu Chế Xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thuốc thú y	220.000	99,98	99,98
4	Công Ty Cổ Phần Chế Biến Dừa Á Châu	19/12/2014	1300975859	Lô EI-2, EI-3, EI-4, KCN Giao Long, giai đoạn II, X. An Phước, H. Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ dừa (com dừa sấy khô, bột sữa dừa, sữa dừa, nước cốt dừa đông lạnh, thạch dừa và dầu dừa) phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu	247.600	73,42	73,42
5	Công Ty Cổ Phần APIS	25/03/2014	0312705358	Số 18A-18B, VSIP II-A, đường số 27, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Xã Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm chức năng và tinh dầu	65.000	76,96	76,96
6	Công Ty TNHH Thực Phẩm AFC	10/02/2017	3702533540	Lô C-9F-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh thực phẩm	36.822	100	100

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh (chính)	Vốn điều lệ (tr.đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
7	Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn	23/05/2013	2901627664	Xóm 12, Xã Hoa Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; sản xuất đường, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản	218.000	99,995	99,995
8	Công ty cổ phần Công Nghệ Nông Sản Á Châu	13/06/2022	3502478571	Lô L, Đường Đ.20, KCN Châu Đức, thôn Hữu Phước, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Sản xuất, gia công, bán buôn cà phê các loại	200.000	99,5	99,5
9	Công ty Cổ phần Asia Specialty Ingredients	29/02/2024	0901155640	Thôn Chi Long, Xã Ngọc Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất tinh dầu và sản phẩm từ tinh dầu	45.000	83	83
10	Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet (*)	26/09/2023	1102039618	Lô C2, Đường Dọc 2, KCN Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Chế biến và bảo quản rau quả	270.000	99,2	99,87
11	Công Ty Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd	15/12/2017	201736070 K	160 Robinson Road, #26-04, Singapore (068914)	Kinh doanh bán buôn chung (bao gồm xuất nhập khẩu chung) và hoạt động tư vấn doanh nghiệp và quản lý	5.000.000 USD	96,34	100
12	Công ty TNHH Á Châu Healthcare	23/10/1995	3600246593	Số 01, đường 4A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	31.385,750	91,52	95,00

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

- Danh sách công ty liên kết của Công ty

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN DKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (tr.đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1	Công ty Cổ phần Công nghiệp lạnh Á Châu (**)	16/04/2018	1101880095	Lô 3C-6, Đường số 12, KCN Long Hậu 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa	457.000	40	40
2	Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào	04/02/2008	3400516059	Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hào, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Sản xuất tảo Spirulina, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản	20.000	49	49
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C (***)	31/05/2011	3602503768	Lô V-2E, Đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm	306.799,990	44,5	44,5

Nguồn: Công ty AIG

Chú thích:

(*) Vào ngày 31/08/2024: AIG sở hữu 99,2% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet (gọi tắt là “MDG”) thông qua công ty con: AFI: sở hữu 506.200 cổ phần MDG (1,87%) và trực tiếp của AIG: sở hữu 23.800.000/26.460.000 (98%) và tỷ lệ biểu quyết của AIG tại MDG là 99,87% (Thay đổi so với ngày 30/06/2024: do AIG góp thêm 181.600.000.000 đồng, tương đương 18.160.000 cổ phần MDG).

(**) Vào ngày 31/08/2024: AIG sở hữu 40% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Công nghiệp lạnh Á Châu (gọi tắt là “ACI”) thông qua các công ty con: VICTA sở hữu 9.140.000 cổ phần ACI (20%) và ACC sở hữu 9.140.000 cổ phần ACI (20%). Thay đổi so với ngày 30/06/2024: do AFI đã bán hết 250.000 cổ phần ACI.

(***) Vào ngày 31/08/2024: AIG sở hữu 13.652.600 cổ phần – tương đương với Tỷ lệ sở hữu là: 44,5% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C (gọi tắt là “GCF”). Thay đổi so với ngày 30/06/2024: do AIG mua thêm 5.041.832 cổ phần GCF.

- **Danh sách công ty liên doanh của Công ty**

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN DKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (tr.đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1	Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	07/04/2021	0316794581	Số 19, đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	6.000	30	30

Nguồn: Công ty AIG

- **Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**
Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các hoạt động kinh doanh

Hoạt động của Tập đoàn gồm: (i) nhóm các công ty sản xuất thực phẩm dựa trên nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương, các sản phẩm có tính ứng dụng cao trong ngành thực phẩm và (ii) nhóm các công ty tập trung vào hoạt động nhập khẩu - phân phối các loại nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, dược phẩm, hóa chất công nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y cũng như các loại nông sản trên khắp Việt Nam.

Tập đoàn với các công ty con, công ty thành viên đã mang lại cho thị trường đầy đủ chuỗi giá trị cho ngành thực phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm và hệ thống giao nhận, phân phối đến cho khách hàng, người tiêu dùng.

Thế mạnh của Tập đoàn còn thể hiện ở đội ngũ nghiên cứu phát triển và hỗ trợ kỹ thuật hùng mạnh để phát triển thực nghiệm, ứng dụng các dòng sản phẩm mà Tập đoàn sản xuất, phân phối cho khách hàng; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp trọn vẹn – tối ưu cho khách hàng, giúp khách hàng hiện thực các ý tưởng, tạo ra các sản phẩm mới, nghiên cứu công thức, cũng như giới thiệu các xu hướng thị trường, xu hướng tiêu dùng tiên tiến trên thế giới tới khách hàng.

Năng lực sản xuất của các Công ty trong Tập đoàn

STT	Nhà Máy	Công suất thiết kế
1	Nhà máy Công Ty cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn	Sản xuất bột kem dùng cho ngành thực phẩm (trừ sản xuất sữa): 12.000 tấn/năm (Tháp 1). Sản xuất bột kem không sữa, bột sữa dừa, bột béo dinh dưỡng, bột kem trang trí, bột sữa và các sản phẩm tương tự: 15.000 tấn/năm (tháp 2).

2	Nhà máy Công Ty Cổ Phần Chế Biến Dừa Á Châu	Sản xuất nước cốt dừa. Công suất: 10.000 tấn/năm Sản xuất cơm dừa sấy khô. Công suất: 6.000 tấn/năm Sản xuất sữa dừa. Công suất: 20.000 tấn/năm Sản xuất bột sữa dừa. Công suất: 4.000 tấn/năm Sản xuất nước dừa. Công suất: 33.000 tấn/năm Sản xuất dầu dừa tinh luyện. Công suất: 700 tấn/năm Sản xuất thạch dừa. Công suất 2.400 tấn/năm
3	Nhà máy Công Ty Cổ Phần APIS	Sản xuất nguyên liệu hàng nông sản và thực phẩm. Quy mô dự án: 9.800 tấn/năm
4	Nhà máy Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn	150 tấn tinh bột/ ngày hoặc 187,5 tấn glucose/ngày
5	Nhà máy Công ty Cổ phần Asia Specialty Ingredients	Sản xuất tinh dầu và các sản phẩm từ tinh dầu; Sản xuất hương liệu các loại. 600 tấn sản phẩm/ năm
6	Nhà máy Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet	Sản xuất nước ép trái cây, rau, củ, quả nguyên chất và nước ép trái cây, rau, củ, quả cô đặc; quy mô: 20.000 tấn/năm Chế biến trái cây, rau, củ, quả đông lạnh (IQF); quy mô: 6.000 tấn/năm
7	Nhà máy Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào	Sản xuất tảo, công suất: 0,7-0,8 tấn/tháng

Nguồn: Công ty AIG

6.2. Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu hợp nhất giai đoạn 2022 – 06 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng / (giảm) 2022-2023	6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng hóa	9.427.592	73,17%	8.550.340	71,76%	(9,31%)	4.091.487	70,80%
Doanh thu bán thành phẩm	3.453.762	26,81%	3.358.812	28,19%	(2,75%)	1.685.838	29,17%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.371	0,03%	6.221	0,05%	84,57%	1.666	0,03%
Tổng cộng	12.884.725	100,00%	11.915.373	100,00%	(7,52%)	5.778.992	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ giai đoạn 2022 – 06 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng / (giảm) 2022 - 2023	6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.492	100,00%	11.035	100,00%	(28.77%)	10.229	100,00%
Tổng cộng	15.492	100,00%	11.035	100,00%	(28.77%)	10.229	100,00%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét Năm 2022, dù gặp nhiều thách thức sau giai đoạn Covid-19. Công ty vẫn duy trì mức ổn định với doanh thu bán hàng hóa và doanh thu bán thành phẩm, các hạng mục này vẫn chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu hợp nhất. Bước sang năm 2023, do ảnh hưởng từ địa chính trị và bất ổn tài chính thế giới, dẫn đến doanh thu bán hàng hóa và doanh thu bán thành phẩm hợp nhất giảm nhẹ so với cùng kỳ, lần lượt là -9,31% và -2,75%, ngoài ra so với năm 2022 doanh thu cung cấp dịch vụ hợp nhất của năm tăng 84,57%. Vì công ty hoạt động theo mô hình tập đoàn tổng công ty, nên công ty mẹ chỉ có doanh thu cung cấp dịch vụ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 5.778 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán hàng hóa và doanh thu bán thành phẩm vẫn chiếm tỷ trọng cao lần lượt 70,80% và 29,17%. Công ty mẹ có doanh thu cung cấp dịch vụ chiếm 10.2 tỷ đồng. Công ty vẫn duy trì cung cấp lượng hàng hóa nguyên liệu cho đối tác là các doanh nghiệp sản xuất lớn trong ngành F&B và FMCG.

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất giai đoạn 2022 – 06 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng / (giảm) 2022-2023	6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Bán hàng hóa	995.775	54,30%	1.005.077	55,26%	0,93%	532.727	56,39%
Bán thành phẩm	834.782	45,52%	807.838	44,42%	(3,23%)	410.472	43,45%
Cung cấp dịch vụ	3.371	0,18%	5.811	0,32%	72,40%	1.508	0,16%
Tổng cộng lợi nhuận gộp	1.833.928	100,00%	1.818.726	100,00%	(0,83%)	944.708	100,00%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	14.23%		15.26%			16.35%	

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ giai đoạn 2022 – 06 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng / (giảm) 2022-2023	6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cung cấp dịch vụ	7.502	100,00%	1.615	100,00%	(78,47%)	4.852	100,00%
Tổng cộng	7.502	100,00%	1.615	100,00%	(78,47%)	4.852	100,00%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	48,43%		14,63%			47,44%	

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét

Do ảnh hưởng xấu tình hình địa chính trị và tài chính thế giới nói chung. Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty AIG đạt 1.818 tỷ đồng trong năm 2023 giảm nhẹ 0.83% so với năm 2022. Tỷ suất lợi nhuận gộp của năm 2023 đạt 15,26% cao hơn 2022 là 14,23%. Trong sáu tháng đầu năm 2024, lợi nhuận gộp đạt 944,7 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận gộp là 16,35%. Mặc dù ảnh hưởng chung của thị trường hàng hóa và tài chính toàn cầu, nhưng Công ty vẫn giữ vững được vai trò vị thế là công ty đầu ngành cung cấp nguyên vật liệu, gia vị, hàng hóa để sản xuất thành phẩm cho các đối tác lớn trong ngành FMCG và F&B.

Công ty hoạt động theo mô hình tập đoàn, nên công ty mẹ chỉ có cung cấp dịch vụ là trọng yếu, với 6 tháng đầu năm 2024 đạt 4,8 tỷ đồng trong cơ cấu lợi nhuận gộp công ty mẹ.

6.4. Cơ cấu chi phí

Cơ cấu chi phí hợp nhất giai đoạn 2022 – 06 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng / (giảm) 2022-2023	6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần		Giá trị	% Doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	11.050.797	85,77%	10.096.648	84,74%	(8,63%)	4.834.284	83,65%
Chi phí tài chính	157.130	1,22%	148.729	1,25%	(5,35%)	68.055	1,18%
Chi phí bán hàng	371.204	2,88%	347.657	2,92%	(6,34%)	177.304	3,07%

Chi phí	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng / (giảm) 2022-2023	6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần		Giá trị	% Doanh thu thuần
Chi phí quản lý doanh nghiệp	506.798	3,93%	535.586	4,49%	5,68%	257.796	4,46%
Tổng cộng	12.085.929	93,80%	11.128.619	93,40%	(7,92%)	5.337.438	92,36%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

Cơ cấu chi phí Công ty mẹ giai đoạn 2022 – 06 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng / (giảm) 2022-2023	6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần		Giá trị	% Doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	7.990	51,57%	9.420	85,37%	17,90%	5.377	52,56%
Chi phí tài chính	-	0,00%	1.849	16,75%	-	4.836	47,28%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.205	111,06%	22.140	200,63%	28,68%	20.397	199,41%
Tổng cộng	25.195	162,63%	33.409	302,75%	32,60%	30.610	299,25%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét

Công ty AIG hoạt động trong ngành sản xuất và thương mại nguyên vật liệu và gia vị cho ngành chế biến thực phẩm, sữa, và hàng hóa thực phẩm, nên Công ty AIG có cơ cấu chi phí đặc trưng của ngành với chi phí giá vốn hàng hóa chiếm tỷ trọng cao, chiếm hơn 80% doanh thu thuần qua các năm. Tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán so với tổng doanh thu thuần hợp nhất được duy trì ổn định trong hai năm 2022 và 2023 với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 85,77% và 84,74%.

Chi phí tài chính chiếm tỷ lệ thấp trong các loại chi phí hoạt động, do công ty có tỷ lệ vay thấp khi công ty có tiềm lực tài chính vững mạnh, chiếm 1,22% và 1,25% trên doanh thu thuần trong năm 2022 và 2023. Chi phí bán hàng hợp nhất nhìn chung chiếm tỷ trọng không quá cao khoảng 2,88% và 2,92% trong năm 2022 và 2023. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp có tăng nhẹ từ

3,93% lên 4,43% trong năm 2022 và 2023, do công ty mở rộng đầu tư nhà máy và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung tổng chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ ổn định, riêng chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao từ 17.2 tỷ đồng lên 22.1 tỷ đồng trong năm 2022 và 2023.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, chi phí công ty mẹ có biến động lớn so với các năm trước, do công ty tăng chi phí quản lý doanh nghiệp, dẫn đến tổng chi phí quản lý công ty mẹ vào khoản 30.6 tỷ đồng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			
	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/(giảm) 2022 - 2023	6 tháng đầu năm 2024
Tổng tài sản	7.946.985	9.506.981	19,63%	9.727.730
Vốn chủ sở hữu	4.749.270	5.471.259	15,20%	5.636.111
Doanh thu thuần	12.884.725	11.915.373	(7,52%)	5.778.992
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	945.892	950.936	0,53%	532.827
Lợi nhuận trước thuế	956.728	959.495	0,29%	534.471
Lợi nhuận sau thuế	795.206	786.958	(1,04%)	431.805
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	667.712	651.738	(2,39%)	360.947
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	127.494	135.220	6,06%	70.858

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			
	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/(giảm) 2022 - 2023	6 tháng đầu năm 2024
Tổng tài sản	2.566.640	2.814.105	9,64%	3.502.305
Vốn chủ sở hữu	2.548.511	2.658.025	4,30%	2.870.219
Doanh thu thuần	15.492	11.035	(28,77%)	10.229
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	206.684	109.723	(46,91%)	212.214
Lợi nhuận trước thuế	206.925	109.514	(47,08%)	212.194
Lợi nhuận sau thuế	206.925	109.514	(47,08%)	212.194
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông	-	-	-	-

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			
	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/(giảm) 2022 - 2023	6 tháng đầu năm 2024
công ty mẹ				
Giá trị sổ sách (VND/1 cổ phiếu)	14.938	15.580	4,30%	16.824
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-		-

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét

Nền kinh tế trong năm 2023 chứng kiến sự ảm đạm khi nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực có kết quả hoạt động kém khả quan trong năm qua. Điều này cũng ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty AIG; bên cạnh đó, do Công ty chuyển văn phòng và cơ cấu các phòng ban nên chi phí phát sinh nhiều hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những kế hoạch linh hoạt để kịp thời ứng phó, khi doanh thu thuần trong năm 2023 chỉ giảm nhẹ, bằng 92,48% so với kết quả của năm 2022, đạt 11.915.373 triệu đồng. Mặc dù doanh thu thuần có sự sụt giảm nhẹ, nhưng lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn được duy trì, lần lượt bằng 100,29% và 98,96% so với con số trong năm 2022, tương đương với 959.495 triệu đồng và 786.958 triệu đồng. Điều này cho thấy Ban lãnh đạo công ty đã nghiên cứu kỹ thị trường và đưa ra những chính sách phù hợp với tình hình kinh tế khó khăn. Ngoài ra, lợi nhuận khác có giảm từ 10.836 triệu đồng trong năm 2022 xuống 8.559 triệu đồng trong năm 2023, tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của công ty.

Bên cạnh đó, tổng giá trị tài sản của công ty tại cuối năm 2023 ghi nhận đạt 9.506.981 triệu đồng, bằng 119,63% so với năm 2022, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc gia tăng mạnh khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn, từ 437.000 triệu đồng tại cuối năm 2022 lên 2.548.151 triệu đồng tại cuối năm 2023. Số tiền được công ty gửi ngắn hạn vào Ngân hàng với lãi suất dao động từ 4,75%/năm đến 9,5%/năm. Đối với vốn chủ sở hữu, công ty ghi nhận đạt 5.471.259 triệu đồng tại ngày 31/12/2023, tăng đáng kể so với 4.749.270 triệu đồng tại cuối năm 2022, nguyên nhân đến từ sự gia tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty trong năm 2023.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, kết quả kinh doanh của công ty vẫn duy trì ổn định trong khi còn nhiều biến động. Doanh thu thuần đạt 5.778.992 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 431 triệu đồng. Công ty vẫn duy trì vị thế đầu ngành trong việc cung cấp nguyên vật liệu cho các đối tác lớn trong ngành FMCG và bán lẻ.

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty và Tập đoàn trong năm báo cáo:

• Thuận lợi

- Công ty AIG là doanh nghiệp kinh doanh lâu năm trong ngành, Công ty đã xây dựng được hệ thống khách hàng lớn, uy tín và gắn bó. Đội ngũ nhân viên lâu năm và giàu kinh nghiệm, ban lãnh đạo Công ty có tầm nhìn giúp Công ty có thể vượt qua các giai đoạn khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trong năm 2022 và 2023, Công ty đã vượt qua thời kỳ Covid-19 khó khăn và hồi phục tốt, khi các hoạt động giao thương hàng hóa được thuận tiện hơn, đặc biệt nhu cầu hàng hóa nguyên liệu liên quan đến thực phẩm tăng cao sau đại dịch, giúp thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận được cải thiện.

• **Khó khăn**

- Tình hình căng thẳng chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính. Lạm phát, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất biến động dẫn đến giá cả nhiều yếu tố đầu vào và chi phí sản xuất kinh doanh xu hướng tăng.
- Sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà sản xuất nhằm giành lấy thị phần trong nước từ các doanh nghiệp nước ngoài. Dẫn đến ảnh hưởng đến doanh thu và biên lợi nhuận giảm do chi phí tăng.

❖ **Ý kiến Kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán:**

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 29/03/2024 về kiểm toán “Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023”, như sau: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

❖ **Ý kiến Kiểm toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại BCTC hợp nhất 06 tháng năm 2024 được soát xét:**

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tại Báo cáo soát xét ngày 29/03/2024 về kiểm toán “Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 31/06/2024”, như sau: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Triển vọng phát triển của ngành

Tập đoàn bao gồm Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (công ty mẹ), mười (10) công ty con trực tiếp, hai (2) công ty con gián tiếp, một (1) công ty liên doanh gián tiếp, một (1) công ty liên kết trực tiếp và hai (2) công ty liên kết gián tiếp (số liệu tại ngày 31/08/2024). Chiến lược của Tập đoàn được xây dựng dựa trên nhận định của chúng tôi về các cơ hội kinh doanh ở Việt Nam, một quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á trong những năm gần đây. Tiềm năng tăng trưởng của thị trường thực phẩm, tiềm năng tiêu dùng trong nước ở mức cao, góp phần thúc đẩy triển vọng phát triển của ngành sản xuất, kinh doanh thực phẩm của AIG lên cao. Hiện nay lượng thực phẩm được cung cấp từ các chợ truyền thống, hộ kinh doanh nhỏ lẻ không có chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm chiếm tỷ trọng cao hơn lượng thực phẩm từ các nhà máy, xí nghiệp có các chứng nhận về an toàn vệ sinh thực phẩm hay sản phẩm hữu cơ (organic) v.v.

Xu hướng đô thị hóa, cuộc sống hiện đại và đặc biệt việc số lượng phụ nữ đi làm việc văn phòng chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới, dẫn đến việc mua thực phẩm từ các siêu thị, cửa hàng tiện lợi càng ngày càng phổ biến, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng do sự tiện dụng, đa dạng, an toàn thực phẩm. Với ưu điểm của các thực phẩm công nghiệp là sạch, có nguồn gốc rõ ràng, có đầy đủ các chứng nhận, chế biến đơn giản đã được ưu tiên. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh do Covid-19, trong những giai đoạn dịch bệnh căng thẳng thì Nhà nước đã ưu tiên mở cửa siêu thị, cửa hàng tiện lợi và đóng cửa chợ truyền thống khiến người dân nói chung chuyển dần từ chợ truyền thống sang đi siêu thị.

Từ những yếu tố trên, tiềm năng của ngành sản xuất thực phẩm hay ngành cung cấp nguyên liệu đầu vào cho những nhà máy sản xuất thực phẩm tiêu dùng (là lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn) là rất triển vọng, có xu hướng tăng lên trong thời gian tới.

Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua quá trình hình thành, phát triển và không ngừng lớn mạnh, Tập đoàn tự hào trở thành Tập đoàn hàng đầu trong ngành cung cấp giải pháp kỹ thuật, nguyên liệu và các sản phẩm dinh dưỡng trong lĩnh vực thực phẩm tại Việt Nam và còn khẳng định vị thế trên khu vực. Không những thế, các sản phẩm của Tập đoàn còn có nguyên liệu trong ngành dược phẩm, hóa chất công nghiệp, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y.

Tập Đoàn ngày càng mở rộng hoạt động bằng việc gia tăng qui mô và phạm vi hoạt động của các công ty con, công ty thành viên mang đến cho thị trường chuỗi giá trị cho ngành thực phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm, hệ thống phân phối đến khách hàng, người tiêu dùng; cũng như đầu tư vào đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật và nghiên cứu phát triển để hiện thực hóa chiến lược kinh doanh, giữ vững vị thế của toàn Tập đoàn trong ngành thực phẩm.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính tới ngày 30/06/2024, tổng số lao động trong Công ty hiện có là 48 người lao động. Số lao động của Công ty được phân loại như sau:

Phân loại	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024	Tỷ lệ ngày 30/06/2024 (%)
Phân theo giới tính				
- Nam	24	26	30	63%
- Nữ	13	17	18	38%
Phân loại theo trình độ chuyên môn				
- Trên đại học	8	7	5	10%
- Đại học	26	33	40	83%
- Cao đẳng, Trung cấp	3	3	3	6%
- Sơ cấp và khác				0%
Phân loại theo thời hạn trên hợp đồng lao động				
- Không xác định thời hạn	14	16	14	29%

- Có xác định thời hạn (1 – 3 năm)	10	15	21	44%
- Dưới 1 năm				0%
- Khác (Hợp đồng học việc, Thử việc, thành viên HĐQT, thành viên BKS, ...)	13	12	13	27%
Tổng	37	43	48	100%
Mức lương bình quân				
Mức lương bình quân (VND)	25.380.769	26.949.298	34.056.714	

Nguồn: Công ty AIG

Tính tới ngày 30/06/2024, tổng số lao động trong Tập đoàn hiện có là 1.273 người lao động. Số lao động của Tập đoàn được phân loại như sau:

Phân loại	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024	Tỷ lệ ngày 30/06/2024 (%)
Phân loại theo giới tính				
- Nam	741	752	808	63%
- Nữ	419	432	465	37%
Phân loại theo trình độ chuyên môn				
- Trên đại học	34	33	34	3%
- Đại học	528	579	637	50%
- Cao đẳng, Trung cấp	189	186	194	15%
- Sơ cấp và khác	409	386	408	32%
Phân loại theo thời hạn trên hợp đồng lao động				
- Không xác định thời hạn	647	730	752	59%
- Có xác định thời hạn (1 – 3 năm)	399	388	431	34%
- Dưới 1 năm	87	42	30	2%
- Khác (Hợp đồng học việc, Thử việc)	27	24	60	5%
Tổng	1.160	1.184	1.273	1.00%
Mức lương bình quân				
Mức lương bình quân (VND)	16.481.817	17.807.477	18.910.126	

Nguồn: Công ty AIG

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp/phúc lợi

9.2.1. Chính sách đào tạo

Phát triển nguồn nhân lực luôn là một chiến lược cốt lõi trong chiến lược tổng thể phát triển dài hạn và bền vững của AIG. Khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất cho mọi nhân viên phát triển toàn diện về năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm không chỉ thông qua công việc mà còn qua hoạt động đào tạo, huấn luyện và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm. Các hoạt động đào tạo, huấn luyện được tổ chức thường xuyên dựa trên việc đánh giá năng lực và nhu cầu phát triển của cả tổ chức và từng cá nhân.

Một số chương trình đào tạo chính của AIG:

- Chương trình đào tạo hội nhập - đào tạo tân binh;
- Đào tạo đội ngũ kinh doanh, tổ chức các khóa đào tạo ngắn và dài hạn về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm;
- Đào tạo lực lượng nhân viên kế thừa; chương trình phát triển tài năng và đội ngũ kế thừa phục vụ nhu cầu phát triển dài hạn của AIG;
- Các chương trình huấn luyện trên công việc; các hội thảo chia sẻ kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn.

9.2.2. Chính sách lương, thưởng, đãi ngộ và trợ cấp, phúc lợi

Với phương châm cho nhân viên có một cuộc sống “đầy đủ về vật chất và phong phú về tinh thần”, Tập đoàn không ngừng cải thiện các chính sách đãi ngộ để ngày càng nâng cao thu nhập và chăm sóc đội ngũ tốt hơn. Mức lương được điều chỉnh hàng năm dựa trên kết quả kinh doanh của Tập đoàn, kết quả công việc và đóng góp của từng cá nhân; đảm bảo tính cạnh tranh so với thị trường; khuyến khích tăng kết quả và chất lượng công việc; công bằng và minh bạch.

Hệ thống đãi ngộ Tập đoàn được phân thành 4 loại gồm:

- Lương & phụ cấp: theo vị trí công việc và năng lực cá nhân và cạnh tranh so với thị trường. Tập đoàn thường xuyên tham gia khảo sát thị trường lương và dựa trên đó để xây dựng, điều chỉnh hệ thống cấp bậc công việc, lương/thưởng và các chính sách phúc lợi khác phù hợp.
- Thưởng định kỳ: theo hiệu quả kinh doanh và kết quả công việc hàng năm; thưởng lễ, Tết.
- Thưởng dài hạn: chính sách ESOP, chương trình hỗ trợ nhà ở cho nhân viên.
- Phúc lợi:
 - Đảm bảo bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo luật định;
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ nhân viên;
 - Chương trình du lịch hàng năm toàn Tập đoàn;
 - Chương trình bảo hiểm sức khỏe và tai nạn 24/24 toàn diện (ngoài luật định) cho nhân viên và người thân;
 - Quà sinh nhật, cưới hỏi, sinh con, thăm bệnh, ma chay;
 - Các hoạt động phong trào chăm lo đời sống tinh thần cho nhân viên.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

10. Chính sách cổ tức

Hàng năm, căn cứ vào việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra và nhu cầu tập trung nguồn vốn vào hoạt động kinh doanh của Công ty, nên Công ty đã trình và được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt không chia cổ tức các năm 2021, 2022, 2023.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm giá dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời gian của Giấy chứng nhận đăng ký dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 35 năm
Máy móc thiết bị	03 – 12 năm
Phương tiện vận tải	03 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 08 năm
Phần mềm máy tính	04 – 10 năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	10 năm
Khác	04 – 05 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	20-40 năm

11.1.2. Tình hình vay nợ:

Tập đoàn thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Đến thời điểm 30/06/2024, Tập đoàn không có nợ quá hạn.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Ngắn hạn	1.881.828	2.448.278	2.482.218	-	-	610.000
Vay ngắn hạn	1.881.828	2.448.278	2.482.218	-	-	610.000
Dài hạn	34.904	53.144	39.402	-	-	-
Vay dài hạn	34.904	53.144	39.402	-	-	-
Tổng cộng	1.916.732	2.501.422	2.521.620	-	-	610.000

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành và không có khoản phải

nộp nhà nước nào quá hạn phải trả tại thời điểm 30/06/2024. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước tại thời điểm 30/06/2024 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Thuế giá trị gia tăng	284	-	-	(6.924)	9.042	3.263
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	32.901	37.249	56.281
Thuế thu nhập cá nhân	568	404	805	8.439	3.858	2.949
Các thuế khác	-	-	-	8.299	1.311	5.809
Tổng cộng	852	404	805	42.715	51.460	68.302

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

11.1.4. Tình hình công nợ hiện nay:

a) Các khoản phải thu:

Các khoản phải thu của Tập đoàn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.963.051	1.762.268	1.689.184
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.751.844	1.518.726	1.415.396
Trả trước cho người bán ngắn hạn	153.965	162.091	135.254
Phải thu ngắn hạn khác	73.369	100.470	157.592
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(16.127)	(19.019)	(19.058)
Các khoản phải thu dài hạn	6.594	4.626	2.120
Phải thu dài hạn khác	6.594	4.626	2.120
Tổng cộng	1.969.645	1.766.894	1.691.304

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Các khoản phải thu của công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	135.804	160.890	279.783
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.732	11.917	116
Trả trước cho người bán ngắn hạn	58.133	57.222	3
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Phải thu ngắn hạn khác	60.939	91.751	279.664
Các khoản phải thu dài hạn	150	28	28
Phải thu dài hạn khác	150	28	28
Tổng cộng	135.954	160.918	279.811

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét

b) Các khoản phải trả:

Chi tiết các khoản phải trả Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Các khoản phải trả ngắn hạn	3.137.335	3.956.883	4.031.318
Phải trả người bán ngắn hạn	867.329	1.052.089	1.109.668
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.075	21.068	18.558
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	51.906	51.933	69.312
Phải trả người lao động	3.072	2.589	3.569
Chi phí phải trả ngắn hạn	150.861	183.164	122.236
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	360	360	367
Phải trả ngắn hạn khác	2.773	16.290	32.173
Vay ngắn hạn	1.881.828	2.448.278	2.482.218
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	157.131	181.112	193.217
Các khoản phải trả dài hạn khác	60.379	78.838	60.301
Vay dài hạn	34.904	53.144	39.402
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	900	540	360
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	18.316	18.835	14.220
Dự phòng phải trả dài hạn	6.259	6.319	6.319
Tổng cộng	3.197.714	4.035.721	4.091.619

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Các khoản phải trả ngắn hạn	18.129	156.080	632.086
Phải trả người bán ngắn hạn	496	138.000	1.050
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	852	410	812
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.670	3.554	6.116
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	7
Phải trả ngắn hạn khác	11	16	1
Vay ngắn hạn	-	-	610.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.100	14.100	14.100
Tổng cộng	18.129	156.080	632.086

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định:

AIG thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của AIG và pháp luật hiện hành.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	157.131	181.112	193.217	14.100	14.100	14.100
Quỹ đầu tư phát triển	29.884	29.884	29.884	-	-	-
Tổng cộng	187.015	210.996	223.101	14.100	14.100	14.100

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty:

11.2.1. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu của Tập đoàn

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023
Các khoản phải trả ngắn hạn			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,81	1,77
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,96	1,22

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	40,25%	42,45%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	67,34%	73,76%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,70	1,37
Vòng quay vốn lưu động (DTT / Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	2,32	1,88
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,72	4,15
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,34%	7,98%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,17%	6,60%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,47%	9,02%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (1)	%	18,18%	15,14%
Thu nhập trên cổ phiếu	Đồng	3.735	3.661

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

11.2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023
Các khoản phải trả ngắn hạn			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	9,29	1,31
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	9,29	1,31
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,71%	5,55%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	0,71%	5,87%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,01	0,004
Vòng quay vốn lưu động (DTT / Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	0,08	0,06
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	-	

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	13,34	9,94
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,36	9,92
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,40%	4,07%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,45%	4,21%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét

12. Tài sản

Tài sản cố định

Dưới đây là số dư tài sản cố định tại 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/6/2024 của Tập đoàn:

Đơn vị: triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	31/12/2022			31/12/2023			30/06/2024		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
I	Tài sản hữu hình	1.860.781	1.268.237	68,16%	1.934.816	1.224.507	63,29%	2.047.349	1.276.173	62,33%
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	819.137	665.683	81,27%	871.131	677.942	77,82%	880.196	666.620	75,74%
2	Máy móc và thiết bị	824.348	505.883	61,37%	827.726	448.935	54,24%	930.345	520.117	55,91%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	169.381	66.867	39,48%	187.366	71.486	38,15%	187.605	64.814	34,55%
4	Thiết bị văn phòng	44.532	28.853	64,79%	45.210	25.273	55,90%	45.502	23.480	51,60%
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	977	817	83,62%	977	790	80,86%	977	777	79,53%
6	Khác	2.406	134	5,57%	2.406	81	3,37%	2.724	365	13,40%
II	Tài sản vô hình	41.436	31.033	74,89%	42.907	29.617	69,03%	43.759	28.943	66,14%
1	Quyền sử dụng đất	34.749	28.378	81,67%	34.749	26.291	75,66%	34.749	25.247	72,66%
2	Phần mềm máy tính	6.687	2.655	39,70%	7.762	2.933	37,79%	8.615	3.323	38,57%
3	Nhãn hiệu, tên thương mại	-	-	-	396	393	99,24%	395	373	94,43%

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG



S T T	Chỉ tiêu	31/12/2022			31/12/2023			30/06/2024		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tổng cộng		1.902.217	1.299.270	68,30%	1.977.723	1.254.124	63,41%	2.091.108	1.305.116	62,41%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

Dưới đây là số dư tài sản cố định tại 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/6/2024 của công ty mẹ:

Đơn vị: triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	31/12/2022			31/12/2023			30/06/2024		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
I	Tài sản hữu hình	1.901	1.162	61,13%	1.987	930	46,80%	3.585	2.257	62,96%
II	Tài sản vô hình	110	110	100,00 %	506	484	95,65%	506	455	89,92%
Tổng cộng		2.011	1.272	63,25%	2.493	1.414	56,72%	4.091	2.712	66,29%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Dưới đây là số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/6/2024 của công ty mẹ:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Chi phí xây dựng nhà máy mới	43.483	101.299	119.150
2	Mua sắm tài sản	26.723	84.379	15.992
3	Chi phí phát triển phần mềm	734	3.236	1.458
4	Khác	396	-	180
Tổng cộng		71.336	188.914	136.780

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên 2024 được soát xét

Dưới đây là số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/6/2024 của công ty mẹ:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	396	344	1.160
Tổng cộng		396	344	1.160

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên 2024 được soát xét

13. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng/ giảm so với 2023
Doanh thu thuần (DTT)	11.915.373	12.949.531	8,68%
Vốn chủ sở hữu	5.471.259	6.125.182	11,95%
Vốn điều lệ	1.706.013	1.791.314	5,00%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	786.958	889.756	13,04%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,60%	6,87%	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,38%	14,52%	
Tỷ lệ cổ tức	0	0	0

Nguồn: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty đã trình Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 (bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp chủ yếu năm 2024) trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và được thông qua tại Nghị quyết cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2024.

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2024 nêu trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của Công ty, được dự báo dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm quá khứ và dự báo tăng trưởng về sản lượng, giá cả và cơ cấu ngành hàng trong các năm tới.

Dự báo năm 2024 sẽ tiếp tục chứng kiến đà tăng trưởng chậm, song áp lực suy thoái kinh tế toàn cầu dễ thờ hơn, phản ánh các nỗ lực kiềm chế lạm phát có hiệu quả của nhiều quốc gia nói chung và các chính sách phục hồi kinh tế được kỳ vọng hiệu quả. Thương mại hàng hóa có khả năng dần phục hồi trong năm 2024, tuy nhiên sức mua của thị trường còn chậm, căng thẳng địa chính trị tiếp tục gây ra rủi ro đối với triển vọng năm 2024. Do đó công ty vẫn đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2024 ở mức tăng trưởng hợp lý, nhắm đến sự phát triển bền vững cho các năm tiếp theo. Với kế hoạch doanh thu năm hợp nhất năm 2024 kỳ vọng đạt gần 12.950 tỷ đồng, bằng 109% so với thực hiện năm 2023. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 gần 890 tỷ đồng, bằng 113% so với thực hiện năm 2023.

Toàn thể Công ty tiếp tục phấn đấu để đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra năm 2024 với những định hướng sau:

- Bám sát nhu cầu, xu hướng thị trường nhằm định hướng phát triển sản phẩm mới.
- Tối đa hóa công suất dây chuyền máy móc thiết bị nhằm tăng sản xuất, tăng doanh thu, góp vốn phần giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận.
- Bám sát, kiểm soát và đẩy mạnh tiến độ khi xây dựng các dự án mới.

- Tiếp tục kiểm soát tốt nhất chi phí phát sinh trong từng công ty thành viên nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.
- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tập trung vào các vấn đề kinh doanh cốt lõi nhằm tiết kiệm chi phí và gia tăng hiệu quả hoạt động.

Hiện tại Công ty chưa có kế hoạch chia cổ tức trong thời gian tới. Kết quả bán niên 2024, công ty đạt 45% kế hoạch doanh thu và 49% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Dự kiến cả năm 2024, công ty sẽ đạt 95% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh nguyên liệu ở Việt Nam, với doanh số tăng gấp đôi trong 5 năm tới. Công ty sẽ mở rộng và đa dạng hóa sang những lĩnh vực kinh doanh mang lại giá trị tích hợp cho cả tập đoàn trong chuỗi giá trị của mình, tăng cường hợp tác trong việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm, xu hướng mới nhằm đưa ra những giải pháp về sản phẩm phù hợp nhằm thu hút cả các khách hàng truyền thống và khách hàng mới, trở thành đối tác đáng tin cậy của khách hàng thông qua sự tham gia tích cực trong quá trình phát triển sản phẩm ngay từ những bước đầu tiên. Cơ sở hạ tầng sản xuất đã và đang tiếp tục được hoàn thiện, với dây chuyền sản xuất hiện đại được chọn lọc từ châu Âu và các nước tiên tiến khác, tối ưu hóa mô hình quản lý chuỗi cung ứng (kho bãi, quây kệ, máy móc thiết bị vận hành kho, quy trình quản lý hàng hóa, v.v...) nhằm sử dụng hiệu quả chi phí, tối đa hóa lợi nhuận. Việc phát triển năng lực của đội ngũ quản lý nòng cốt sẽ được ưu tiên trong thời gian tới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn nhằm tối đa hóa giá trị Công ty.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Tên	Năm sinh	Số CCCD/ Hộ chiếu	Chức danh
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Thiên Trúc	1971	092071000706	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Đăng Long	1971	080071000095	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Bá Lương	1969	079069016598	Thành viên HĐQT
4	Bharat Venkatarama Sarma	1975	Z3727503	Thành viên HĐQT
5	Lars Kjaer	1958	210611220	Thành viên HĐQT

STT	Tên	Năm sinh	Số CCCD/ Hộ chiếu	Chức danh
6	Nguyễn Quốc Bình	1970	0440 7000 3295	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: Công ty AIG

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

1.2.1 Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thiên Trúc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1971
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: A5-29, Mỹ Phú 1B, Khu Mỹ Phú 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số CCCD: 092071000706
- Ngày cấp: 04/10/2022
- Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1993 – 1996	Nhân viên kinh doanh	Công ty American Rice-Vinafood
1997 – 2001	Đại diện thương mại	Tập đoàn Connel
2001 – 2006	Giám đốc	Công ty TNHH CTL
2007 – 2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Hóa Chất Á Châu
2017 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
2018 – nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Nguyên liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 51.720.344 cổ phần, chiếm 30,32% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 475.135 cổ phần, chiếm 0.28% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

1.2.2 Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Phạm Đăng Long**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1971
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 15 Nội Khu số 4, Mỹ Văn 2, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số CCCD : 080071000095
- Ngày cấp: 21/12/2021
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế/ Kỹ sư Cơ Khí
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc; Người phụ trách quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1993 – 1997	Trưởng Ca sản xuất	Công ty Dệt Long An
1997 – 2008	Phó Giám đốc Kỹ thuật	Công ty CP Dệt Thái Tuấn
2008 – 2012	Giám đốc Điều hành	Công ty CP Nguyên liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
2018 – 08/2019	Tổng Giám đốc	Công ty CP Sản Xuất Hương Liệu Éch Vàng
2021 – 02/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Chế Biến Dừa Á Châu
2012 – Nay	Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT	Công ty CP Nguyên liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
2019 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
2022 - Nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
2023 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet
2023 - Nay	Người phụ trách quản trị	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 623.400 cổ phần, chiếm 0,37% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

1.2.3 Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Bá Lương**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/08/1969
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 132B ấp An Mỹ, Xã An Sơn, TP. Thuận An, Bình Dương.
- Số CCCD/Hộ chiếu: 079069016598
- Ngày cấp: 24/04/2022
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần ARC Bình Dương
 - ✓ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1996 – 2005	Nhân viên phòng mua	Công ty TNHH Dutch Lady Việt Nam
2006 – 2007	Giám đốc phát triển kinh doanh	Công ty TNHH C.T.L
2007 – Nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty CP Hóa Chất Á Châu
2019 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
2020 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần ARC Bình Dương
1/8/2024 - Nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 1.825.663 cổ phần, chiếm 1,07% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

1.2.4 Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Lars Kjaer**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/04/1958
- Nơi sinh: Tonder, Đan Mạch
- Quốc tịch: Đan Mạch

- Địa chỉ thường trú: Norfolk Mansion, 17-19-21 Lý Tự Trọng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Số CCCD/Hộ chiếu: 210611220
- Ngày cấp: 09/05/2018
- Nơi cấp: Tổng lãnh sự quán Đan Mạch tại Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc PENM Partners ApS, PENM IV Germany GmbH & Co. KG, và các quỹ đầu tư do PENM Partners ApS quản lý
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1984 – 1998	Giám đốc bộ phận mua bán sáp nhập và Giám đốc điều hành	Carlsberg Group và Coca-Cola Nordic Bottler
1998 – 2001	Giám đốc điều hành	IC Company – Đan Mạch
2001 – 2007	Giám đốc điều hành	Nopef – Phần Lan
2007 – Nay	Phó Tổng Giám đốc	PENM Partners ApS, PENM IV Germany GmbH & Co. KG và các quỹ đầu tư do PENM Partners ApS quản lý
2017 – Nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG, và Công ty cổ phần Dịch Vụ Hàng Không Taseco

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 5.872.626 cổ phần, chiếm 3,442% tổng số CP đang lưu hành cổ phần,
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

1.2.5 Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Bharat Venkatarama Sarma**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/02/1975
- Nơi sinh: Mumbai
- Quốc tịch: Ấn Độ

- Địa chỉ thường trú: Singapore 259848
- Số CCCD/Hộ chiếu: Z3727503
- Ngày cấp: 24/07/2017
- Nơi cấp: Dubai, UAE
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành cấp cao: Marubeni Growth Capital Asia Pte.Ltd.
 - Giám đốc MGCA Medica Pte.Ltd và MGCA Foodco Pte. Ltd.
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1998-2004	Trợ lý cấp cao	Booz Allen Hamilton
2003-2005	Phó chủ tịch Phát triển kinh doanh và tiếp thị	GE Capital
2005-2007	Quản lý Công ty tư vấn	Bain & Company
2007-2008	Giám đốc đầu tư	Axiom Asia Private Capital
2008-2014	Giám đốc đầu tư cấp cao	Navis Capital
2014-2016	Giám đốc	EQT Partners
2016-2021	Giám đốc điều hành	Gateway Partner
2022 - Nay	Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành cấp cao	Marubeni Growth Capital Asia Pte.Ltd.
2022 - Nay	Giám đốc	MGCA Medica Pte.Ltd., MGCA Foodco Pte. Ltd.
11/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan (MGCA FOODCO PTE. LTD.): 49.472.156 cổ phần, chiếm 28,999% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 49.472.156 cổ phần, chiếm 28,999% tổng số CP đang lưu hành (Đại diện phần vốn góp của MGCA FOODCO PTE. LTD.)
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có

1.2.6 Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Quốc Bình**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/05/1970
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: A8-1 Khu Phố Mỹ Phát, H29-2, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Số CCCD/Hộ chiếu: 044070003295
- Ngày cấp: 12/8/2022
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Tổng Hợp Hoàn Vũ
 - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Hoa Sen Việt
 - Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Tập Đoàn HSV
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1994 - 1997:	Nhóm trưởng	Công ty Hữu Hạn Chế tạo Công nghiệp và Gia công Chế biến Hàng Xuất Khẩu Việt Nam (VMEP)
1997 -2003:	Phó Phòng Quản lý Cung Ứng	Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam
2004 - 2005:	Trưởng Phòng Cung Ứng	Công ty Cổ phần dược phẩm OPV
2005 - 2022:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc	Công ty cổ phần Hoa Sen Việt
2022 – Nay:	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Hoa Sen Việt
2021 – Nay:	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Tập đoàn HSV
2020 - Nay:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Công ty CP TM DV Tổng Hợp Hoàn Vũ
2023 - nay:	Thành viên HĐQT độc lập	Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 496.900 cổ phần, chiếm 0,29% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.040.075 cổ phần, chiếm 0,61% tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Danh sách Kiểm soát viên

Thông tin chi tiết về Kiểm soát viên được trình bày dưới đây:

Họ và tên	Chức vụ
Lê Ngọc Sang	Trưởng Ban Kiểm soát
Hà Thị Bích Vân	Kiểm soát viên
Đỗ Thị Kim Chung	Kiểm soát viên

2.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

2.2.1 Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Lê Ngọc Sang**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/04/1976
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 194 Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
- Số CCCD: 082176000799
- Ngày cấp: 22/11/2021
- Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: 12/12
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Kiểm soát viên, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - pháp chế tại Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 1999 – 2002	Kế toán trưởng	DNTN Nhôm Ánh Linh
Từ 2003 – 2008	Kế toán trưởng	Công ty TNHH SX TM DV A.T.L
Từ 2009 – Nay	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - pháp chế	Công ty CP Hóa Chất Á Châu
2018 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 560.448 cổ phần, chiếm 0,33% tổng số CP đang lưu hành

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 tổng số CP đang lưu hành
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

2.2.2 Kiểm soát viên

- Họ và tên: **Hà Thị Bích Vân**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/09/1980
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số CCCD: 082180006891
- Ngày cấp: 10/05/2021
- Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế quốc tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kiểm soát viên
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó chủ tịch cấp cao Marubeni Growth Capital Asia
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2002 - 2005	Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp	Công ty EY Việt Nam
2005 - 2009	Giám đốc tư vấn tài chính kế toán	Quỹ Mekong Capital
2009 - 2010	Giám đốc	Công ty tư vấn Capstone
2010 - 2011	Quản lý đầu tư cao cấp	Quỹ Vietnam Investment Partners
2011 - 2022	Quản lý đầu tư	Quỹ PENM Partners
2022 - nay	Phó chủ tịch cấp cao	Marubeni Growth Capital Asia
2023 - nay	Kiểm soát viên	Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

2.2.3 Kiểm soát viên

- Họ và tên: **Đỗ Thị Kim Chung**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/08/1989
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 1426 Nguyễn Duy Trinh, Phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Số CCCD: 037189015480
- Ngày cấp: 13/01/2022
- Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - luật
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kiểm soát viên
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Trưởng bộ phận pháp chế Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2011 - 2012	Nhân viên kế toán	Công ty TNHH SX – TM Hồng Hưng
2012 - 2014	Nhân viên kế toán	Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu
2015 - Nay	Chuyên viên/ Trưởng bộ phận pháp chế	Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu
2018 - Nay	Kiểm soát viên	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

3.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết về Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng được trình bày dưới đây:

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Bảo Tùng	Tổng Giám đốc
Trần Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Phạm Đăng Long	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, kiêm Người phụ trách quản trị công ty
Nguyễn Bá Lương	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc
Nguyễn Thảo	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng

3.2.1. Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Bảo Tùng**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/09/1979
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Hr3dlx4 Tầng 28, Chung cư Hr3 Ecogreen, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số CCCD: 092079012126
- Ngày cấp: 24/10/2023
- Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại VICTA
 - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần ARC Bình Dương
 - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp lạnh Á Châu
 - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Á Châu Healthcare
 - Thành viên HĐQT, Giám đốc chuỗi cung ứng Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn
 - Giám đốc Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2/2004 - 6/2005	Nhân viên xuất nhập khẩu	Công Ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ A.T.L
7/2005 - 6/2007	Nhân viên xuất nhập khẩu	Công ty TNHH CTL
7/2007 - 6/2014	Nhân viên xuất nhập khẩu	Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu
7/2014 - 9/2017	Trưởng phòng xuất nhập khẩu	Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu

10/2017 - nay	Giám đốc chuỗi cung ứng	Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu
2015 - 2018	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Thương mại VICTA
2018 - nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Thương mại VICTA
2016 - 2018	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần APIS
2019 - 10/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần APIS
2019 - nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần ARC Bình Dương
2022 - nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Công nghiệp lạnh Á Châu
2020 - 6/2022	Thành viên Hội đồng Thành viên	Công ty TNHH Á Châu Healthcare
6/2022 - nay	Chủ tịch Hội đồng Thành viên	Công ty TNHH Á Châu Healthcare
2012 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu
2017 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn
2017 - nay	Giám đốc	Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 14.471.211 cổ phần, chiếm 8,48% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết HĐQT và theo chế độ AIG
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

3.2.2. Phó Tổng giám đốc Phạm Đăng Long – đã kê khai ở trên (thành viên HĐQT)

3.2.3. Phó Tổng giám đốc Nguyễn Bá Lương – đã kê khai ở trên (thành viên HĐQT)

3.2.4. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: **Trần Việt Hùng**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **08/02/1970**
- Nơi sinh: **Hà Nội**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Địa chỉ thường trú: **01 Đường 57 KP 2, Phường An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh**
- Số CCCD: **001070046935**
- Ngày cấp: **12/01/2022**
- Nơi cấp: **Cục CS QLHC về TTXH**

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn
 - Giám đốc Chuỗi cung ứng tại Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2006 – 2010	Trưởng phòng kế hoạch cung ứng	Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam (Vifon)
2010 – Nay	Giám đốc chuỗi cung ứng	Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
2020 – 3/2024	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG
2019 – Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ Phần Á Châu Hoa Sơn
3/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 227.737 cổ phần, chiếm 0,13% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết HĐQT và theo chế độ AIG
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

3.2.5. Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Nguyễn Thảo**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/08/1973
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 11/12B, Khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Bình Dương
- Số CCCD: 051073003585
- Ngày cấp: 1/3/2022
- Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu

- Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
11/1998 – 10/2003	Kế toán	Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương - Protrade
11/2003 – 05/2005	Kế toán trưởng	Công ty Gpro Technologies Việt Nam
06/2005 – 09/2010	Kế toán trưởng	Công ty AsiaPaisnt Việt Nam
10/2010 – Nay	Giám đốc tài chính	Công ty CP Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn.
2017 – Nay	Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng	Công ty CP Nguyên liệu Á Châu AIG
2021 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - Sở hữu cá nhân: 121.350 cổ phần, chiếm 0,07% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 tổng số CP đang lưu hành
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số CP đang lưu hành
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo quy định tại Nghị quyết HĐQT và theo chế độ AIG Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không có.

4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của AIG

STT	Tên cá nhân / Tổ chức	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Vị trí/ Mối quan hệ	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Hội đồng quản trị							
1	Nguyễn Thiên Trúc	CCCD	092071000706	04/10/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Chủ tịch HĐQT	51.720.344	30,32
1.1	Nguyễn Thới Lai	CCCD	092035000121	20/05/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bố	0	0
1.2	Huỳnh Kim Thạnh	CCCD	087147000048	19/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Mẹ	0	0
1.3	Đặng Văn Tông	Đã mất				Cha vợ	0	0
1.4	Lý Thị Tươi	CCCD	089146003722	08/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Mẹ vợ	0	0

1.5	Nguyễn Thị Phương Danh	CCCD	092169002472	27/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chị ruột	320.035	0,19
1.6	Nguyễn Văn Minh	CCCD	083066000119	31/01/2018	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Anh rể	155.000	0,09
1.7	Đặng Đình Đoan Thục	CCCD	086174000046	04/10/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Vợ	0	0
1.8	Nguyễn Đặng Thiên Thanh	CCCD	079303003089	21/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Con đẻ	0	0
1.9	Nguyễn Thiên Ân	Hộ chiếu	P02845728	03/01/2024	Cục quản lý XNC	Con đẻ	0	0
1.10	Đặng Đình Tùng	CCCD	068070007842	03/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Anh Vợ	100	0,0001
1.11	Đặng Đình Diên Thoan	CCCD	068172000679	16/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chị Vợ	0	0
1.12	Đặng Đình Đăng Thạc	CCCD	087078000132	12/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Em Vợ	0	0
1.13	Công Ty CP Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn	Mã số doanh nghiệp	3700916876	07/05/2008	Sơ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Phạm Đăng Long	CCCD	080071000095	21/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT	623.400	0,37
2.1	Phạm Văn Ngọc	Đã mất				Bố	0	0
2.2	Võ Thị Búp	CMN D	300471517	13/06/2014	Công an Long An	Mẹ	0	0
2.3	Lê Quang Vinh	Đã mất				Cha vợ	0	0
2.4	Trần Thị Nhiều	Đã mất				Mẹ vợ	0	0
2.5	Lê Thị Tố Linh	CCCD	079167001284	01/11/2016	Cục CS ĐKQL CT	Vợ	0	0

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG



					& DLQG về DC			
2.6	Phạm Ngọc Thanh Anh	CCCD	080169000620	13/11/2019	Cục CS QLHC về TTXH	Chị ruột	0	0
2.7	Huỳnh Công Triết	CCCD	079064010312	19/07/2019	Cục CS QLHC về TTXH	Anh rể	0	0
2.8	Phạm Đăng Châu	CMN D	024986081	07/08/2008	Công an Tp HCM	Em ruột	0	0
2.9	Nguyễn Thị Thu	CMN D	02498681	31/10/2008	Công an Tp HCM	Em dâu	0	0
2.10	Phạm Đăng Nguyên	CMN D	300795000	27/05/2020	Công an Long An	Em ruột	0	0
2.11	Trần Như Linh	CMN D	300835883	29/11/2011	Công an Long An	Em dâu	0	0
2.12	Phạm Lê Tường Lan	CCCD	079197002161	01/11/2016	Cục CS ĐKQL CT & DLQG về DC	Con đẻ	0	0
2.13	Phạm Lê Đăng Khoa	CCCD	079202003327	01/11/2016	Cục CS ĐKQL CT & DLQG về DC	Con đẻ	0	0
2.14	Lê Thị Tố Trinh	CMN D	021631992	12/11/2012	CA TPHCM	Chị vợ	0	0
2.15	Lê Thị Tố Nga	CCCD	079166007818	24/05/2018	Cục CS ĐKQL CT & DLQG về DC	Chị vợ	0	0
2.16	Lê Quang Huân	CMN D	022771521	12/01/2012	CA TPHCM	Em vợ	0	0
2.17	Công ty CP Chế Biến Dừa Á Châu	Mã số doanh nghiệp	1300975859	19/12/2014	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre	Người đại diện vốn góp	0	0
2.18	Công Ty CP Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn	Mã số doanh nghiệp	3700916876	07/05/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	0	0

2.19	Công Ty Cổ Phần Mekong Delta Gourmet	Mã số doanh nghiệp	1102039618	26/9/2023	Sở KH và ĐT tỉnh Long An	Chủ tịch HĐQT	0	0
3	Nguyễn Bá Lương	CCCD	079069016598	24/04/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		1.825.663	1,07
3.1	Nguyễn Văn Lục	Đã mất				Cha ruột	0	0
3.2	Lai Thị Trang	Đã mất				Mẹ ruột	0	0
3.3	Phan Thị Tố Quyên	CCCD	079175012014	07/08/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Vợ	0	0
3.4	Nguyễn Bá Bảo Nhi	CCCD	079302032257	06/02/2023	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Con	0	0
3.5	Nguyễn Bá Bảo Hân	Chưa đến tuổi	079307040127	13/01/2022	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Con	0	0
3.6	Nguyễn Bá Luật	CMN D	280062674	26/09/2006	Công An Bình Dương	Anh ruột	0	0
3.7	Nguyễn Bá Luận	CMN D	023838715	07/07/2010	Công An Tp.HCM	Anh ruột	0	0
3.8	Nguyễn Bá Lâm	CMN D	280062653	17/06/2013	Công An Bình Dương	Anh ruột	0	0
3.9	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Passport	569673130	15/11/2017	USA	Chị ruột	0	0
3.10	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Passport	593296003	22/04/2020	USA	Chị ruột	0	0
3.11	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Passport	không liên lạc được		USA	Chị ruột	0	0
3.12	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Passport	586361800	03/03/2018	USA	Chị ruột	0	0
3.13	Nguyễn Thị Mỹ Luyện	Passport	không liên lạc được		USA	Em ruột	0	0
3.14	Nguyễn Thị Mỹ Liệu	Passport	không liên lạc được		USA	Em ruột	0	0

3.15	Nguyễn Thị Mỹ Lữ	Passport	không liên lạc được		USA	Em ruột	0	0
3.16	Huỳnh Thị Nhiều	CMND	280876777	13/05/2020	Công An Bình Dương	Chị Dâu	0	0
3.17	Nguyễn Thị Xuân	CCCD	079165020316	25/04/2021	Tp. HCM	Chị Dâu	0	0
3.18	Phan Xuân Lãm	CCCD	139046000026	16/08/2019	Tp. HCM	Cha Vợ	0	0
3.19	Trần Thị Thăng	CCCD	139142000025	16/08/2019	Tp. HCM	Mẹ Vợ	0	0
3.20	CÔNG TY CỔ PHẦN ARC BÌNH DƯƠNG	MSDN	3702831258	27/11/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương	Thành viên HĐQT	0	0
3.21	Phan Thị Tô Châu	CCCD	079173017725	10/04/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chị Vợ	0	0
3.22	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT Á CHÂU	MSDN	0304918524	09/04/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Tổng giám đốc	0	0
4	Lars Kjaer	Hộ chiếu	210611220	09/05/2018	Tổng lãnh sự quán Đan Mạch tại Tp. Hồ Chí Minh	Thành viên HĐQT	0	0
4.1	E.C Kjaer	Đã mất				Bố	0	0
4.2	Annelise Kjaer	Đã mất				Mẹ	0	0
4.3	Liza Zetterstrom	Passport	206812154	18/03/2013	Helsingore. Denmark	Chị ruột	0	0
4.4	Peter Kjaer	Passport	204113482	05/08/2009	Rudersdal. Denmark	Con đẻ	0	0
4.5	Julie Kjær Fuglestad	Passport	25319676	26/05/2006	Telemark. Norway	Con đẻ	0	0
4.6	Even Fuglestad	Passport	34121775	02/08/2019	Oslo Politidistrikt	Con rể	0	0

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG



4.7	Zetterstrom Hans Goesta	Passport	86111649	16/05/2013	Sweden	Anh rể	0	0
4.8	PENM IV Germany GmbH & Co. KG	ĐKKD	HRA 8538	11/06/2015	Local Court Bonn	Phó Tổng Giám đốc	5.872.626	3,442
4.9	Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco	ĐKKD	0107007230	28/09/2015	Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội	Thành viên HĐQT	0	0
5	Bharat Venkatarama Sarma	Hộ chiếu	Z3727503	24/07/2017	Dubai, UAE	Thành viên HĐQT	0	0
5.1	Preethi Sarma	Hộ chiếu	Z4683731	02/04/2018	Dubai, UAE	Vợ	0	0
5.2	Aditya Sarma	Hộ chiếu	V2015742	03/10/2021	Dubai, UAE	Con	0	0
5.3	Anoushka Sarma	Hộ chiếu	V2015977	03/10/2021	Dubai, UAE	Con	0	0
5.4	P V Sarma	Hộ chiếu	J2457241	01/10/2010	Chennai, India	Cha	0	0
5.5	Lakshmi V Sarma	Hộ chiếu	X6540008	11/08/2023	Singapore	Mẹ	0	0
5.6	P C Narayan	Hộ chiếu	Z5885055	10/01/2020	Bengaluru	Cha vợ	0	0
5.7	Vanaja Narayan	Hộ chiếu	U9733513	25/03/2021	Bengaluru	Mẹ vợ	0	0
5.8	MGCA FOODCO PTE. LTD.	Chứng nhận thành lập	202329981G	28/7/2023	ACRA	Giám đốc, Người đại diện quản lý phần vốn góp	49.472.156	28,999 %
5.9	MGCA MEDICA PTE. LTD.	Chứng nhận thành lập	202329983H	28/7/2023	ACRA	Giám đốc	0	0
5.10	Marubeni Growth	Chứng nhận	202142827R	10/12/	ACRA	Chủ tịch và	0	0

	Capital Asia Pte. Ltd.	thành lập		2021		Giám đốc điều hành		
6	Nguyễn Quốc Bình	CCCD	044070003295	12/8/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT	496.900	0,29
6.1	Phan Thị Hoài Thương	CCCD	079171026446	11/09/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Vợ	1.040.075	0,61
6.2	Nguyễn Hoàng Minh Anh	CMN D	026099038	23/10/2015	CA TP HCM	Con	0	0
6.3	Nguyễn Hoàng	CCCD	079205031876	11/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Con	0	0
6.4	Ngô Thị Xuân Lan	CCCD	045147000030	23/03/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Mẹ ruột	0	0
6.5	Phan Xuân Đợt	CCCD	083036000009	10/03/2017	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bố Vợ	0	0
6.6	Đinh Thị Kim Dung	CCCD	075145000006	03/06/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Mẹ vợ	0	0
6.7	Nguyễn Quốc An	CCCD	044075000008	23/12/2015	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Em ruột	0	0
6.8	Nguyễn Quốc Hòa	CCCD	046078000067	26/08/2020	Cục CSQLHC về TTXH	Em ruột	0	0
6.9	Nguyễn Quốc Thuận	CCCD	046080000214	21/03/2018	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Em ruột	0	0
6.10	Lê Kim Châu	CMN D	025419861 cấp tại CA TP HCM	06/09/2002	Sở KH và ĐT Tp. HCM	Em dâu	0	0
6.11	Nguyễn Quốc Hiếu	CMN D	023746168	31/07/2014	CA TP HCM	Em ruột	0	0
6.12	Tôn Nữ Lan Anh	CMN D	025474397	06/07/2011	CA TP HCM	Em dâu	0	0
6.13	Phan Hoài Phương	CCCD	001173008765	12/06/2017	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Em vợ	0	0
6.14	Phan Hoài Nam	CCCD	079076001859	03/06/2016	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Em Vợ	0	0

6.15	Phan Thị Kim Loan	CMN D	025315647	27/10/2010	CA TP HCM	Em dâu	0	0
6.16	Công ty CP DV TM TH Hoàn Vũ	MSDN	0309802418	11/2/2010	Sở KH và ĐT Tp. HCM	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	0	0
6.17	Công ty Cổ Phần Hoa Sen Việt	MSDN	0303565753	29/4/2004	Sở KH và ĐT Tp. HCM	Thành viên HĐQT	0	0
6.18	Công ty CP Tập Đoàn HSV	MSDN	0316714480	18/2/2021	Sở KH và ĐT Tp. HCM	Thành viên HĐQT	0	0
II	Ban Kiểm soát							
1	Lê Ngọc Sang	CCCD	082176000799	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Trưởng Ban Kiểm soát	560.448	0,33
1.1	Mã Thị Cước	Đã mất				Mẹ chồng	0	0
1.2	Đào Văn Thệ	Đã mất				Cha chồng	0	0
1.3	Lê Văn Giàu	CCCD	079053011664	07/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Cha ruột	0	0
1.4	Nguyễn Thị Tinh	Đã mất				Mẹ ruột	0	0
1.5	Mã Sanh Đức	CCCD	079074032631	13/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chồng	0	0
1.6	Mã Lan Anh	CCCD	079309001293	26/05/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Con ruột	0	0
1.7	Mã Thụy Ánh Như		Còn nhỏ			Con ruột	0	0
1.8	Lê Ngọc Diễm	CCCD	079178022553	10/10/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Em ruột	0	0
1.9	Lê Ngọc Phúc	CCCD	082182024337	15/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Em ruột	0	0
1.10	Hồ Thị Dung	CMN D	020478630	22/10/2015	Công an TpHCM	Chị chồng	0	0

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG



1.11	Hồ Mỹ Huệ	CCCD	089162010665	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Chị chồng	0	0
1.12	Hồ Chí Nguyên	CCCD	091063000087	19/09/2019	Cục CS QLHC về TTXH	Anh chồng	0	0
1.13	Mã Sanh Tài	CCCD	079072026025	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Anh chồng	0	0
1.14	Đào Sanh Lộc	CCCD	079077021373	30/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Em chồng	0	0
1.15	Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu	MSDN	0304918352	09/04/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh	Trưởng BKS	0	0
2	Hà Thị Bích Vân	CCCD	082180006891	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Kiểm soát viên	0	0
2.1	Hà Nam	Đã mất				Cha	0	0
2.2	Nguyễn Thị Hồng Loan	CCCD	083157009538	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Mẹ	0	0
2.3	Phạm Tấn Cang	CCCD	079080025859	17/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Chồng	0	0
2.4	Phạm Gia Kiệt	CCCD	079208001767	01/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Con ruột	0	0
2.5	Phạm Gia Bách	CCCD	079210007025		Cục CS QLHC về TTXH	Con ruột	0	0
2.6	Hà Huy	CCCD	079085030144	29/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Em ruột	0	0
2.7	Phạm Thị Hà Thanh	CCCD	079185038260	26/06/2014	Cục CS QLHC về TTXH	Em dâu	0	0
2.8	Phan Thị Nguyệt Hồng	CCCD	079154002961	29/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Mẹ chồng	0	0
2.9	Phạm Tấn Phước	Đã mất				Cha chồng	0	0
3	Đỗ Thị Kim Chung	CCCD	037189015480	13/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Kiểm soát viên	0	0

3.1	Nguyễn Huỳnh Hữu Tín	CCCD	084094003229	03/05/2023	Cục CSQLHC về TTXH	Chồng	0	0
3.2	Nguyễn Thanh Vân		Còn nhỏ, Chưa có CCCD			Con	0	0
3.3	Đỗ Văn Hòa	Đã mất				Bố đẻ		0
3.4	Trịnh Thị Bình	CCCD	036167006620	21/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Mẹ đẻ	0	0
3.5	Đỗ Thị Thu Thủy	CCCD	037192005639	21/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Em ruột	0	0
3.6	Đỗ Nhật Anh	CCCD	036307000711	23/02/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Em ruột	0	0
3.7	Nguyễn Văn Khởi	CCCD	084067000633	02/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Bố chồng	0	0
3.8	Huỳnh Thị Hiền	CCCD	084169000604	02/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Mẹ chồng	0	0
III	Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng							
1	Nguyễn Bảo Tùng	CCC D	092079012126	24/10/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổng Giám đốc	14.471.211	8,48
1.1	Nguyễn Văn Bảo	CCC D	092039000143	13/10/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bố ruột	0	0
1.2	Phạm Thị Bạch Huệ	CCC D	092150000969	27/01/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Mẹ ruột	0	0
1.3	Võ Ngọc Huyền Châu	CCC D	087196011354	24/07/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Vợ		
1.4	Võ Minh Trí	CCC D	089068001267	13/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Bố vợ	0	0
1.5	Võ Ngọc Hà	CCC D	087174000671	03/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Mẹ vợ	0	0

1.6	Nguyễn Võ Bạch Kim	Còn nhỏ sinh năm 2023				Con ruột	0	0
1.7	Nguyễn Bảo Bình An	Còn nhỏ sinh năm 2015				Con ruột	0	0
1.8	Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu	GPĐ KKD	0304918352	09/04/ 2007	Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	Tổ chức có liên quan	0	0
1.9	Công ty Cổ phần Thương mại VICTA	GPĐ KKD	0313428499	07/09/ 2015	Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	Tổ chức có liên quan	0	0
1.10	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn	GPĐ KKD	3700916876	07/05/ 2008	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	Tổ chức có liên quan	0	0
1.11	Công ty Cổ phần APIS	GPĐ KKD	0312705358	25/03/ 2014	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	Tổ chức có liên quan	0	0
1.12	Công ty TNHH Á Châu Healthcar e	GPĐ KKD	3600246593	23/10/ 1995	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Tổ chức có liên quan	0	0
1.13	Asia Chemical Corporati on	GPĐ KKD	2011736070K	15/12/ 2017	ACRA (Singapor e)	Tổ chức có liên quan	0	0

	(ACC) Pte. Ltd							
1.14	Công ty Cổ phần Công Nghiệp Lạnh Á Châu	GPĐ KKD	1101880095	16/04/ 2018	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Tổ chức có liên quan	0	0
1.15	Công ty cổ phần ARC Bình Dương	GPĐ KKD	3702831258	27/11/ 2019	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương	Tổ chức có liên quan	0	0
2	Phạm Đăng Long					Phó Tổng Giám đốc		
Đã kê khai ở trên (Thành viên HĐQT)								
3	Nguyễn Bá Lương					Phó Tổng Giám đốc		
Đã kê khai ở trên (Thành viên HĐQT)								
4	Trần Việt Hùng	CCCD	001070046935	12/01/ 2022	Cục CS QLHC về TTXH	Phó Tổng Giám đốc	227.737	0,13
4.1	Lê Minh Nhân	CMN D	200199582	17/11/ 2016	Công an TP. Đà Nẵng	Bố vợ	0	0
4.2	Nguyễn Thị Bích Thu	CMN D	200199580	19/03/ 2016	Công an TP. Đà Nẵng	Mẹ vợ	0	0
4.3	Trần Đức Tuấn	CCCD	001038001320	22/12/ 2016	Cục ĐKQL Cư Trú và QL QG về dân cư	Bố	0	0
4.4	Ngô Thị Kim Thanh	CMN D	021581934	04/01/ 2011	Công an TP. Hồ Chí Minh	Mẹ	0	0
4.5	Trần Việt Cường	CCCD	001077014755	10/04/ 2017	Cục ĐKQL Cư Trú và QL QG về dân cư	Em ruột	0	0
4.6	Lê Thị Kim Liên	CCCD	001175009524	16/06/ 2016	Cục ĐKQL Cư Trú và	Vợ	0	0

					QL QG về dân cư			
4.7	Trần Lê Việt Duy	CCCD	079202010205	12/04/2017	Cục ĐKQL Cư Trú và QL QG về dân cư Con	Con	0	0
4.8	Trần Lê Việt Anh		Còn nhỏ - chưa có Số Căn Cước			Con	0	0
4.9	Công Ty Cổ Phần Á Châu Hoa Sơn	MSDN	2901627664	23/05/2013	Sở Kế hoạch và đầu tư Nghệ An	Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Người đại diện vốn của AIG tại AHS	0	0
4.10	Lê Thị Thoa	CMND	200199581	24/03/2009	Công an Đà Nẵng	Chị vợ	0	0
4.11	Lê Minh Đức	CCCD	001069021697	28/03/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Anh vợ	0	0
4.12	Lê Thị Minh Hạnh	CMND	201157544	21/07/2005	Công an Đà Nẵng	Chị vợ	0	0
4.13	Lê Phong Lan	CCCD	001166005836	24/05/2016	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về DC	Chị vợ	0	0
4.14	Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu	MSDN	0304918352	09/04/2007	Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Người đại diện vốn của AIG tại ACC	0	0
5	Nguyễn Thảo	CCCD	051073003585	1/3/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Giám đốc TC-KT	121.350	0,07

						trướ g		
5.1	Lê Đức Vạn	CMN D	270852856	09/09/2016	Công an tỉnh Đồng Nai	Anh rể	0	0
5.2	Nguyễn Thị Tầm	CMN D	271818242	17/08/2018	Công an tỉnh Đồng Nai	Chị ruột	0	0
5.3	Nguyễn Thị Thanh Trúc	CMN D	280788943	08/04/2015	Công an tỉnh Bình Dương	Vợ	0	0
5.4	Nguyễn Văn Ngữ	CMN D	280073385	03/07/2020	Công an tỉnh Bình Dương	Bố Vợ	0	0
5.5	Nguyễn Thị Lợi	CMN D	280095074	23/11/2018	Công an tỉnh Bình Dương	Mẹ Vợ	0	0
5.6	Nguyễn Thị Hạnh	CMN D	211174206	16/10/2012	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Chị ruột	0	0
5.7	Nguyễn Việt Hiền	CMN D	210022443	29/01/2011	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Anh rể	0	0
5.8	Nguyễn Suu	Đã mất				Ba ruột	0	0
5.9	Nguyễn Thị Lượng	Đã mất				Mẹ ruột	0	0
5.10	Nguyễn Thị Duyên	CMN D	211174141	04/06/2012	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Chị ruột	0	0
5.11	Nguyễn Phúc	CMN D	212837446	02/03/2016	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Anh ruột	0	0
5.12	Nguyễn Phú	CMN D	211959039	15/05/2008	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Anh ruột	0	0
5.13	Nguyễn Thị Vân	CMN D	212036512	14/08/2018	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Chị Dâu	0	0
5.14	Nguyễn Trúc Thảo Uyên			Còn nhỏ - chưa có CMND		Con	0	0
5.15	Nguyễn Nguyên Khang			Còn nhỏ - chưa có CMND		Con	0	0

5.16	Công ty CP Chế Biến Dừa Á Châu	MSDN	1300975859	19/12/2014	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre	Thành viên HĐQT	0	0
5.17	Công ty CP Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn.	MSDN	3700916876	07/05/2008	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương	Giám đốc tài chính	0	0
5.18	Nguyễn Quang Vũ	CCCD	074090002662	01/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Em Vợ	0	0
5.19	Nguyễn Huy Tường	CCCD	074088002446	23/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Em Vợ	0	0

Nguồn: Công ty AIG

5. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty

Công ty cam kết tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy tổ chức của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội Đồng Quản Trị.

Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng Quản trị; chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan

Trong năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

Đơn vị: triệu đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
ACC	Công ty con	Cổ tức được chia	166.437.124.000	71.330.196.000	83.218.562.000
		Nhận cổ tức bằng tiền	36.330.196.000	68.218.562.000	50.000.000.000
		Cho vay	-	-	73.000.000.000
		Nhận vay	150.000.000.000		
		Thu hồi tiền cho vay	-	-	73.000.000.000

		Lãi cho vay	-	-	666.082.192
		Nhận lãi cho vay	-	-	666.082.192
		Lãi vay	468.493.151	-	-
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.875.901.462	-	-
VICTA	Công ty con	Mua tài sản	-	125.000.000.000	-
		Tiền thuê	-	2.581.108.540	-
		Góp vốn	-	-	67.983.000.000
		Cổ tức được chia	10.997.266.000	-	38.490.430.000
		Nhận cổ tức bằng tiền	10.997.266.000	-	38.490.430.000
		Thu hồi vốn góp	129.967.680.000	-	-
		Nhận vay	100.000.000.000	-	-
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.611.932.306	-	-
		Mua tài sản cố định	1.598.035.000	-	-
		Mua công cụ, dụng cụ	350.160.000	-	-
		Lãi vay	319.397.259	-	-
		Thuê văn phòng và dịch vụ tòa nhà khác	158.144.218	-	-
AFI	Công ty con	Cổ tức được chia	39.175.000.000	27.422.500.000	50.927.500.000
		Nhận cổ tức bằng tiền	-	27.422.500.000	50.927.500.000
		Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	-	6.313.673.745	5.395.715.616
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.312.482.080	-	-
		Thanh lý tài sản	-	-	300.000.000
		Nhận vay	165.000.000.000	-	-
		Lãi vay	1.927.657.535	-	-
ACP	Công ty con	Cổ tức được chia	-	27.270.000.000	36.360.000.000
		Nhận cổ tức bằng tiền	27.270.000.000	-	36.360.000.000
		Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	-	4.721.381.380	10.096.490.148
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	772.267.116	-	-

		Mua hàng hóa	-	4.145.452	19.445.371
		Góp vốn	-	-	90.900.000.000
APIS	Công ty con	Nhận cổ tức bằng tiền	-	5.002.700.000	-
		Cổ tức được chia	5.002.700.000	5.002.700.000	-
		Mua hàng hóa	37.691.104	21.441.736	28.460.140
		Thu hồi tiền cho vay	-	-	20.000.000.000
		Cho vay	-	-	20.000.000.000
		Lãi cho vay	-	-	124.657.534
		Nhận lãi cho vay	-	-	124.657.534
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.580.794.184	-	-
ATC	Công ty con	Góp vốn	-	78.000.000.000	121.000.000.000
		Cho vay	-	-	95.000.000.000
		Thu tiền hồi cho vay	-	-	95.000.000.000
		Lãi cho vay	-	-	333.835.616
			Nhận tiền lãi cho vay	-	-
AHS	Công ty con	Thanh lý tài sản	-	-	454.545.455
		Cổ tức được chia	10.899.500.000	-	-
		Nhận vay	80.000.000.000	-	-
		Lãi vay	208.164.384	-	-
Ông Phan Duy Hiếu	Cổ đông, Thành viên HĐQT đến ngày 30 tháng 6 năm 2023; Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc tại ACC	Nhận chuyển nhượng cổ phần	-	8.700.000.000	-

Ông Nguyễn Việt Hùng	Cổ đông, Thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) tại công ty con đến ngày 1 tháng 7 năm 2024	Nhận chuyển nhượng cổ phần	239.000.000.000	-	-
MDG	Công ty con	Góp vốn	83.000.000.000	-	-
ASI	Công ty con	Góp vốn	37.350.000.000	-	-
		Nhận vay	25.000.000.000	-	-
		Trả gốc vay	10.000.000.000	-	-
		Lãi vay	137.205.479	-	-

*Nguồn: BCTC riêng năm 2022 và 2023 được kiểm toán;
 BCTC hợp nhất 6 tháng 2024 được soát xét*

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng .10. năm 2024

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG**

CH TÔNG GIÁM ĐỐC *Nhu*



NGUYỄN BẢO TÙNG

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

PH TÔNG GIÁM ĐỐC *Nhu*



ĐOÀN MINH THIỆN

IV. PHỤ LỤC

- Phụ Lục I:** Giấy đề nghị đăng ký giao dịch cổ phiếu
- Phụ Lục II:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Phụ Lục III:** Điều lệ công ty
- Phụ Lục IV:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022, 2023 được kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên 2024 được soát xét
- Phụ Lục V:** Giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hoàn tất đăng ký công ty đại chúng

